

**Bảng 28: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	484	729	266	463
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	57	26
Phương tiện vận tải	143	103	40	150	112	37	158	119	39
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	110	23	184	120	64	202	129	73
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.105</b>	<b>494</b>	<b>611</b>	<b>1.169</b>	<b>546</b>	<b>622</b>	<b>1.195</b>	<b>587</b>	<b>608</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 29: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	729	218	511	729	245	483	729	266	463
Máy móc thiết bị	77	48	29	83	53	30	83	57	26
Phương tiện vận tải	145	104	41	152	114	38	160	120	40
Thiết bị, dụng cụ quản lý	133	111	22	184	120	64	202	129	73
TSCĐ hữu hình khác	23	15	8	23	16	7	23	16	7
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.107</b>	<b>496</b>	<b>611</b>	<b>1.171</b>	<b>548</b>	<b>623</b>	<b>1.197</b>	<b>588</b>	<b>609</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

#### 10.2.2 Tài sản cố định vô hình

**Bảng 30: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	148	84	64	227	109	118	227	125	102
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	20	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>854</b>	<b>113</b>	<b>741</b>	<b>933</b>	<b>142</b>	<b>792</b>	<b>933</b>	<b>160</b>	<b>773</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 hợp nhất của KienlongBank

**Bảng 31: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

Tài sản	31/12/2023			31/12/2024			30/09/2025		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	686	12	674	686	14	672	686	15	671
Phần mềm máy vi tính	149	85	64	228	109	118	228	126	102
TSCĐ vô hình khác	20	17	3	20	19	1	20	20	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>855</b>	<b>114</b>	<b>741</b>	<b>934</b>	<b>142</b>	<b>792</b>	<b>934</b>	<b>161</b>	<b>773</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

### 10.2.3 Tình hình sử dụng đất đai

**Bảng 32: Tình hình sử dụng đất đai tại 30/09/2025**

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
1	268 Quốc Lộ 53, Khóm 3, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long	595	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch và cho thuê	Thuê đất	15/08/2066	GCN quyền sử dụng đất số CY752763



TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
2	Số 125A Quốc Lộ 60, Khóm 2, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long	849	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	27/10/2064	GCN quyền sử dụng đất số CD660695
3	Khu TMDV, đường số 1, KCN Thuận Đạo, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh	1.056	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuê đất	04/04/2053	GCN quyền sử dụng đất số CD843376
4	A62 Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Hồ Chí Minh	888	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	22/10/2064	GCN quyền sử dụng đất số BV391743
5	Số 304 Hùng Vương, Khu phố 1, phường Long Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh.	615	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	28/06/2056	GCN quyền sử dụng đất số CT566223
6	Ngã Ba Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	462	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuê đất	30/03/2071	GCN quyền sử dụng đất số DD762345
7	Số 242, đường Yersin, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh.	798	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BO594954
8	Số 54A Yersin, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	2.016	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BA171855
9	Số 80 Dã Tượng, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	432	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU147671
10	Số 72-74 đường 22/8, phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa.	817	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU190956; CA907884
11	Số 140 Lạc Long Quân, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	386	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA818103
12	Số 523A Trần Quý Cáp, phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	521	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA838297

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
13	Số 420 Đường 2/4, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	475	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU190539
14	Số 98-108A Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	907	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BB694186
15	Số 279 - 281 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh	734	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch An Lạc, Kho chứng từ của Chi nhánh Sài Gòn	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 70139018961; 70139018962
16	Số 466 Trần Phú, Khóm 17, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	1.437	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL716862
17	Số 164, QL1A, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau.	166	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BĐ220846; BĐ220844; BĐ220845
18	Số 517 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long	800	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CM615744
19	Số 04A Trương Định, Khu phố 2, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long	613	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CM615710
20	Số 60 Đường 30/4, Khu Phố 1, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long	521	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL906008
21	Số 68C, Quốc lộ 60, Khu phố 7, xã Mô Cày, tỉnh Vĩnh Long	540	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL906087
22	Số 38 - 40 Đại Lộ Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	1.287	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BA166345
23	Số 71, Quốc lộ 80, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	552	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CB426388



TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
24	Số 218-220-222-224 Hùng Vương, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	1.557	Đất thu hồi thuộc Dự án Khu phức hợp sân vận động Chi Lăng	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BA599004
25	Số 158-160 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	1.557	Trụ sở hoạt động Chi nhánh và cho thuê tầng 5 - 7	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AĐ712089
26	Số 30, Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	1.890	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BS372090; BS372086; BS372087
27	Số 38 - 40 Hùng Vương, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	542	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BS372333
28	Số 16/D Nguyễn Văn Tre, Khóm 4, xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	408	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BC706826; BC706819
29	Số 44 Đường 1 Tháng 5, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ	827	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BE824940
30	Số 44N Cách Mạng Tháng 8, KV2, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ	635	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CV348999
31	Số 29, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ	313	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BN303939
32	Số 639, quốc lộ 1A, ấp Tân Phú A, xã Đồng Phước, thành phố Cần Thơ	268	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BN284586
33	Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	1.730	Trụ sở hoạt động Hội sở và Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BL609169

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
34	Số 135 Quốc lộ 63, Khu phố 3, xã An Biên, tỉnh An Giang	627	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CQ990323
35	Ngã Ba Bến Nhứt, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang	462	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số X165822
36	Số 65, Đường 3/2, khu phố Phước Trung 2, xã Gò Quao, tỉnh An Giang	282	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BI854292
37	Số 171 Mạc Thiên Tích, phường Hà Tiên, tỉnh An Giang	576	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 919003077200002; 919003077200001
38	Số 32 Tổ 8, Khu phố Tri Tôn, xã Hòn Đất, tỉnh An Giang	450	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số Y837324
39	Khu phố 3, xã An Minh, tỉnh An Giang	383	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BD880586; BD880587
40	1A Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang	400	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số X244196
41	Số 171 ấp Kinh B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	731	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD881883, CQ308172
42	Số 28 Đường 30/4, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang	167	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số R894505
43	Số 349 Quốc lộ 80, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang	740	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AB046161, AB861100, AB046162; AB046160



TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
44	Số 821 Khu Phố B, xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang	315	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU156509
45	Số 358 ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang	689	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CL973950
46	Số 942 Ấp Vĩnh Phước 2, xã Vĩnh Phong, tỉnh An Giang	681	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CR280790
47	1K - 1H Đường 30/4, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long	1.030	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD296052
48	Số 67 Lý Thường Kiệt, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long	1.151	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU225925
49	Số 153 đường 2/9, Khóm 1, phường Duyên Hải, tỉnh Vĩnh Long	268	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CK088418
50	Số 139 Đường 30/4, KP1, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	317	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AB055313; BU389487
51	Số 109 Nguyễn Văn Cừ, Khu phố 3, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang	351	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số AD331259; BH939937
52	Số 26 Phan Văn Vàng, Khóm Châu Quới 3, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang	769	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CE160720
53	Số 30 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Châu, tỉnh An Giang	518	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BR632907; CS284442
54	Số 311 Nguyễn Huệ, xã Thoại Sơn, tỉnh An Giang	374	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CB030985; CB030986

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
55	Số 159-161, đường TL 824, ấp Bình Tà 1, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh	306	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA031199
56	Số 44 Lý Bôn, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	553	Đang chờ Giấy phép xây dựng	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BD500018
57	Số 02, đường An Dương Vương, Khóm 2, xã Năm Căn, tỉnh Cà Mau	416	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CA607457
58	Số 102, đường 3/2, khóm 8, xã Thới Bình, tỉnh Cà Mau	314	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CK255054
59	Số 193 - 197 Trần Hưng Đạo, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ	1.168	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CG657011
60	Số 333 Quốc lộ 1A, ấp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ	516	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CG657090
61	Số 123, Ấp Trà Quýt A, xã Phú Tâm, thành phố Cần Thơ	383	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CI483824
62	Số 300 - 302 - 304 - 306 - 308 Hùng Vương, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp	2.355	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CC524460; CC524461; CC524976; CC524962; CD801598
63	Số 97 Nguyễn Trãi, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	334	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 3901042407
64	Số 8 Nguyễn Huệ, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	446	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BC130298
65	Số 26A-28-30 Cách Mạng Tháng 8, phường Long Hương, thành phố Hồ Chí Minh	560	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CN038203



TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
66	Số 283 Huỳnh Thúc Kháng, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng	169	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BQ187181
67	Số 168 Lê Lợi, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng	333	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CC703543
68	Số 08, đường 18/ 4, Thôn Xuân An 2, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng	180	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số 605962300500127
69	Số 98 Phạm Hùng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai	658	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BP938824
70	Số 683 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố 2, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh	464	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BM189776
71	Số 19 Lô B2, Phân khu 18A, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, TP. Hồ Chí Minh	338	Trụ sở giao dịch CN	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD117640
72	Số 498 - 500 Hùng Vương, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	484	Trụ sở hoạt động Phòng Giao dịch	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BU054964; BA194961
73	Lô 55- 66 đường Tôn Đức Thắng, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng	1.206	Trụ sở hoạt động Chi nhánh	Nhận gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CQ961065
74	Số 303, TBD 22, phường SA DEC, tỉnh Đồng Tháp	400	Đang để trống	Nhận gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số CD071563; CD071564; CD071565; CD071566
75	Số 50-52 Quốc lộ 1A (Tuyến tránh), Khu đô thị TTHC tỉnh, P.6, Tp. Tân An, T. Tây Ninh	377	Đang để trống	Thuộc sở hữu của KienlongBank	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số BO614557; BO614556
76	Số 1147 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,	106	Đang để trống	Nhận gán nợ đã chuyển quyền sở	Lâu dài	GCN quyền sử dụng đất số

TT	Địa chỉ	Tổng diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng	Số hồ sơ pháp lý
	HN			hữu cho KienlongBank		CS112805

Nguồn: KienlongBank

### 10.3 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

#### 10.3.1 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Hệ thống văn bản gồm quy chế khung, quy chế rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hạn mức tín dụng và các quy định về rủi ro môi trường – xã hội. Các chính sách này được rà soát hằng năm để sửa đổi, bổ sung phù hợp diễn biến kinh tế và tiếp cận chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo an toàn tín dụng.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Song song với việc áp dụng chuẩn mực Basel II đầy đủ cả ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN, KienlongBank đã chủ động nghiên cứu để tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp chuẩn hóa thông qua Dự án triển khai chuẩn mực Basel III, được Công ty TNHH KPMG tư vấn và đã được công bố hoàn thành vào cuối năm 2024. Kết quả dự án là nền tảng quan trọng giúp ngân hàng nâng cấp khung quản trị rủi ro, hệ thống dữ liệu và các mô hình đo lường theo chuẩn mực tiên tiến.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong công tác quản trị rủi ro và an toàn vốn của KienlongBank khi triển khai lộ trình áp dụng sớm Thông tư 14/2025/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn, đồng thời tích hợp sâu hơn các yêu cầu của Basel III vào hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở đó, KienlongBank đã điều chỉnh phương pháp luận, hoàn thiện công cụ quản trị vốn và nâng cấp hệ thống công nghệ nhằm phục vụ việc tính toán, quản trị các chỉ số an toàn vốn, bảo đảm khả năng tuân thủ đầy đủ ngay từ thời điểm Thông tư có hiệu lực.

Đặc biệt, ngày 15/09/2025, KienlongBank đã chính thức nộp hồ sơ lên NHNN đề xuất được xem xét chấp thuận áp dụng sớm phương pháp tiêu chuẩn (SA) đối với rủi ro tín dụng khách hàng và tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 14, áp dụng từ kỳ báo cáo tháng 01/2026. Đây là bước đi thể hiện quyết tâm và sự chủ động của KienlongBank trong việc tiệm cận chuẩn mực quốc tế, đồng thời khẳng định cam kết nâng cao năng lực quản trị rủi ro, bảo đảm hoạt động an toàn và bền vững. Năm 2024, KienlongBank đã triển khai thành công dự án tuân thủ



Thông tư 15/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin tín dụng từ CIC. Dự án này nhằm đảm bảo việc kết nối, truyền tải và cập nhật dữ liệu khách hàng được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định. Việc tuân thủ Thông tư 15 không chỉ thể hiện cam kết minh bạch trong hoạt động tín dụng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả phân tích, đánh giá rủi ro và hỗ trợ tốt hơn trong công tác ra quyết định cấp tín dụng tại KienlongBank.

Ngoài ra, KienlongBank đã thực hiện nâng cấp thành công mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ trong hoạt động cấp tín dụng, với sự đồng hành của Công ty TNHH Ernst Young Việt Nam - đối tác tư vấn hàng đầu đảm bảo mục tiêu phù hợp với đặc thù hoạt động và danh mục khách hàng của ngân hàng, nhằm đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng, hỗ trợ lượng hóa rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng. Đây là công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và ra quyết định tín dụng chính xác hơn.

Trong năm 2025, KienlongBank đang nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm nâng cao năng lực nhận diện rủi ro trong hoạt động tín dụng và quản trị danh mục cho vay. Hệ thống này dự kiến ứng dụng các công nghệ học máy (machine learning) và phân tích dữ liệu lớn (big data) để phân tích dữ liệu tài chính, lịch sử giao dịch và hành vi khách hàng giúp phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường hoặc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị hành động sớm cho cán bộ tín dụng và bộ phận quản lý rủi ro. Việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm cũng giúp KienlongBank chủ động hơn trong công tác phòng ngừa và xử lý nợ xấu, góp phần nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn hoạt động.

Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

### 10.3.2 Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và áp dụng các thông lệ quốc tế trong quản lý rủi ro hoạt động. Ngân hàng triển khai mô hình “03 tuyến bảo vệ”, ban hành đầy đủ chính sách và khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập – xử lý sự kiện rủi ro, hạn mức tổn thất, quy định BCP, quản lý thuê ngoài và hệ thống KRI, đồng thời đào tạo thường xuyên để nâng cao văn hóa rủi ro cho CBNV. KienlongBank sử dụng nhiều công cụ đo lường như kết quả kiểm toán, dữ liệu tổn thất nội bộ/bên ngoài, giám sát hạn mức rủi ro và theo dõi các chỉ số trọng yếu; đồng thời từng bước áp dụng RCSA và phân tích kịch bản. Ngân hàng cũng triển khai rà soát an ninh CNTT, phòng chống thất thoát dữ liệu và tăng cường quản lý rủi ro gian lận thông qua cơ chế tuân thủ, đạo đức nghề nghiệp và truyền thông nội bộ. Công tác báo cáo định kỳ các trường hợp nghi ngờ gian lận được thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của NHNN.



### 10.3.3 Quản lý rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank triển khai quản lý rủi ro thị trường theo mô hình “03 tuyến bảo vệ”, tuân thủ Thông tư 13/2018/TT-NHNN và hướng tới chuẩn Basel III. Ngân hàng đã ban hành đầy đủ quy chế, thiết lập hạn mức và ngưỡng cảnh báo rủi ro phù hợp quy định. Công tác đo lường, theo dõi và giám sát được thực hiện hằng ngày, kịp thời cảnh báo khi các chỉ số rủi ro chạm ngưỡng. Cuối mỗi ngày giao dịch, Ngân hàng đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức, điều chỉnh (nếu cần) và thông báo ngay cho các đơn vị liên quan. Dựa trên kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động cơ cấu danh mục tài sản để đưa trạng thái rủi ro thị trường về mức mục tiêu, phù hợp hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý trong từng giai đoạn.

### 10.3.4 Quản lý rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III. Ngày 04/12/2024, KienlongBank vinh dự tuyên bố hoàn thành việc nghiên cứu phương pháp luận và thí điểm áp dụng các chỉ số quản trị rủi ro thanh khoản quan trọng như LCR (Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản) và NSFR (Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng). Những chỉ số này giúp nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các rủi ro thanh khoản, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong hoạt động tài chính.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giả định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

### 10.3.5 Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan



hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tuân thủ quy định của Basel II.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng tháng/quý/năm hoặc đột xuất, bám sát diễn biến lãi suất thị trường. Khi các giá trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:
  - + Nhận dạng và đánh giá rủi ro lãi suất đối với tất cả các khoản mục Tài sản tài chính, Nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng nhạy cảm lãi suất.
  - + Tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như được phê duyệt.
  - + Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức này.

### 10.3.6 Quản lý rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

#### **\*\* Đối với rủi ro tập trung tín dụng**

KienlongBank triển khai chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng nhằm xây dựng quy định, quy trình kiểm soát rủi ro phù hợp quy định của NHNN và pháp luật. Ngân hàng thiết lập hạn mức theo sản phẩm, khách hàng, ngành nghề; cập nhật tiêu chí xác định người có liên quan và kiểm soát giới hạn an toàn trong cấp tín dụng. Trên cơ sở đó, KienlongBank ban hành định



hướng tín dụng hằng năm và sửa đổi quy định về quản lý khách hàng có liên quan theo hướng thận trọng, phân tán rủi ro. Đồng thời, Ngân hàng theo dõi sự tương tác giữa các sản phẩm và ngành nghề để điều chỉnh chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp.

**\*\* Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh**

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh phát sinh khi các hoạt động mua bán chứng khoán, trái phiếu và công cụ tài chính của Ngân hàng bị dồn vào một số tài sản hoặc lĩnh vực, làm tăng khả năng tổn thất khi thị trường biến động bất lợi. KienlongBank nhận dạng và đo lường rủi ro này thông qua các khoản mục nội bảng, ngoại bảng và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến tỷ trọng số dư, doanh số và thu nhập từng hoạt động. Ngân hàng đã ban hành quy chế quản lý rủi ro thị trường, thiết lập hạn mức và ngưỡng kiểm soát phù hợp quy định NHNN và khẩu vị rủi ro nội bộ. Công tác theo dõi, kiểm tra được thực hiện hằng ngày/hằng tháng, kịp thời cảnh báo khi gần vượt hạn mức. Đối với danh mục tự doanh trái phiếu và ngoại tệ, KienlongBank định kỳ phân tích cơ cấu theo đối tác, sản phẩm, loại tiền, áp dụng biện pháp đa dạng hóa nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung khi cần thiết.

**10.3.7 Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2025**

Trong năm 2025, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh và kiện toàn công tác quản lý rủi ro nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phù hợp với các quy định của NHNN cũng như các chuẩn mực quốc tế. Kế thừa những kết quả quan trọng đạt được trong năm 2024, đặc biệt là việc hoàn thành triển khai dự án trọng điểm Basel III, KienlongBank sẽ tập trung nguồn lực tiếp tục nghiên cứu và áp dụng toàn diện các khía cạnh quan trọng của chuẩn mực này. Basel III không chỉ yêu cầu gia tăng vốn mà còn đặt ra các quy định khắt khe hơn về quản trị rủi ro, giúp các ngân hàng tăng độ nhạy với rủi ro và phản ứng linh hoạt hơn trong môi trường kinh tế biến động. Trên cơ sở đó, KienlongBank đặt trọng tâm trong thời gian tới là nâng cao năng lực đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ quy định của NHNN, chuẩn mực an toàn vốn Basel III, tăng cường củng cố Basel III vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo Basel III, KienlongBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự và hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Ngân hàng cũng sẽ tiếp tục phát triển, nâng cấp các công cụ tính toán và mô hình quản lý rủi ro để giám sát, đo lường và đưa ra cảnh báo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc củng cố mô hình ba tuyến phòng vệ sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định và hướng tới phát triển bền vững.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng trở thành trọng tâm của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư và khách hàng. Dựa trên nền tảng Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng năm 2024 theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm 4 chủ đề lớn, 14 chủ đề trọng yếu và các tiêu chuẩn GRI, KienlongBank đã đưa ra tuyên ngôn và cam kết về ESG: “Kiên trì tăng trưởng bền vững, Kiên tâm vì khách hàng, Kiên quyết phát triển đội ngũ chuyên nghiệp, Kiên định trong hoạt động quản trị.” Trong năm 2025, Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo cùng



cơ sở dữ liệu ESG theo các tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới và Việt Nam, tích cực triển khai các sáng kiến, các trụ cột nhằm thực hiện chiến lược, mục tiêu ESG của Ngân hàng. Qua đó, KienlongBank không chỉ đẩy mạnh quản lý các loại rủi ro mới nổi như rủi ro ESG mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, đồng thời bảo vệ và kiến tạo giá trị bền vững cho chính ngân hàng và cộng đồng.

Những bước đi này không chỉ giúp ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN cùng thông lệ tiên tiến mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

### **10.3.8 Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong quá trình áp dụng các chính sách quản lý rủi ro và bảo toàn vốn tại KienlongBank:**

Trong thời gian qua, công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn tại KienlongBank được triển khai toàn diện, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước và định hướng của Hội đồng quản trị. Hệ thống quản lý rủi ro từng bước được hoàn thiện theo mô hình ba tuyến phòng vệ, bao phủ đầy đủ các loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro tập trung. Các chính sách, quy trình, khẩu vị rủi ro, hạn mức và ngưỡng cảnh báo được rà soát, cập nhật định kỳ nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và thông lệ quốc tế.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, công tác quản lý rủi ro vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định như: mức độ tự động hóa và tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống quản lý rủi ro chưa đồng bộ; một số mô hình đo lường rủi ro vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để đáp ứng chuẩn mực Basel III; năng lực phân tích dữ liệu lớn và cảnh báo sớm cần tiếp tục được tăng cường; công tác đào tạo, nâng cao nhận thức về quản lý rủi ro đối với một bộ phận cán bộ vẫn cần được đẩy mạnh hơn nữa.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, trong thời gian tới KienlongBank sẽ tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo chuẩn Basel III, tăng cường các công cụ đo lường, giám sát và cảnh báo sớm rủi ro;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong công tác nhận diện, theo dõi và báo cáo rủi ro;
- Tăng cường đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ cán bộ quản lý rủi ro và các tuyến bảo vệ;
- Tiếp tục củng cố văn hóa tuân thủ và văn hóa rủi ro trên toàn hệ thống;
- Tăng cường giám sát việc thực thi các giới hạn, hạn mức rủi ro, bảo đảm an toàn vốn, ổn định hoạt động và phát triển bền vững.

Với các giải pháp trên, KienlongBank tin tưởng sẽ tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro, bảo toàn vốn, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn tới.

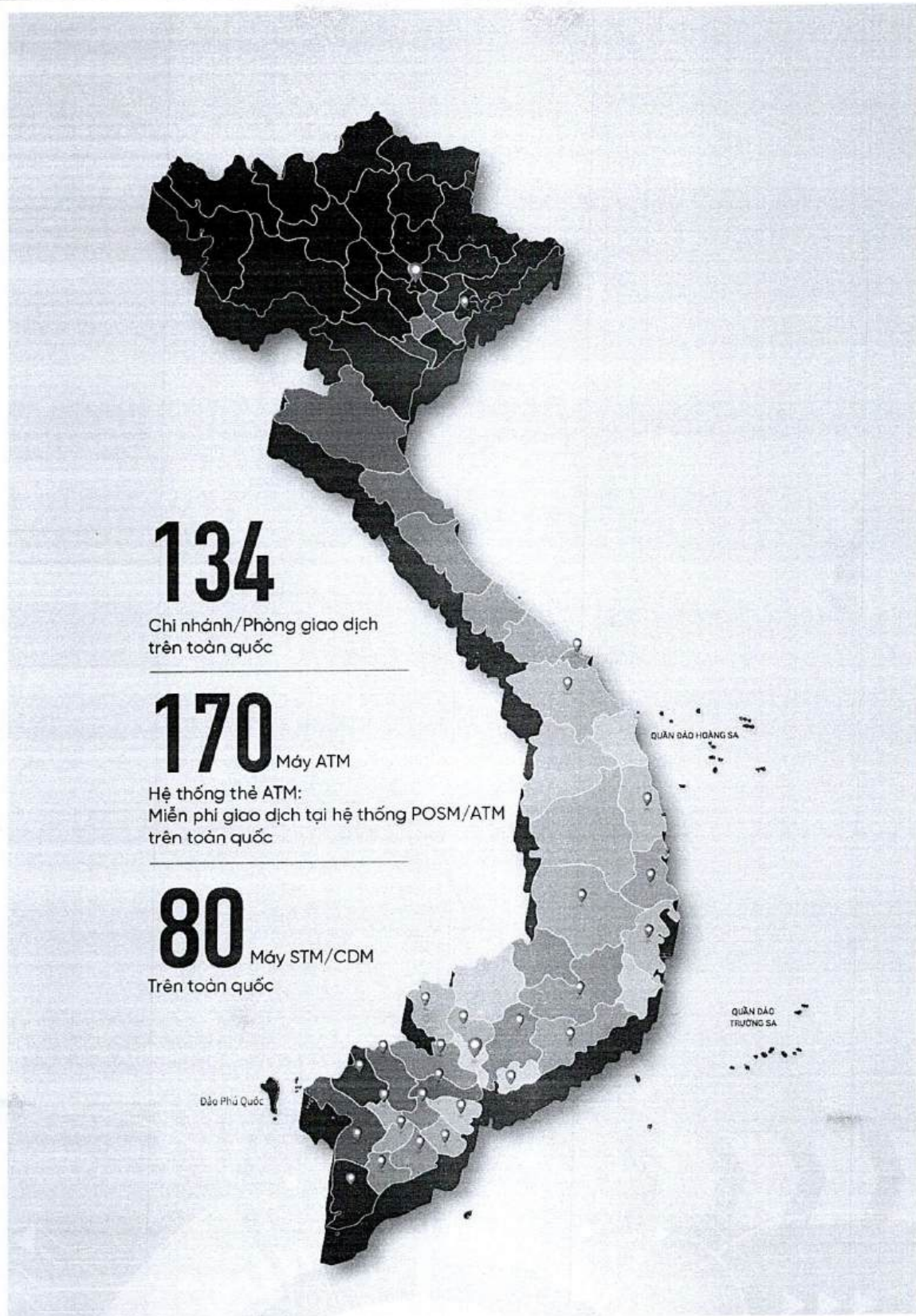
## **10.4 Thị trường hoạt động**

### **10.4.1 Mạng lưới chi nhánh**

Từ năm 2023 đến nay, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng được duy trì ổn định, không thay đổi về số lượng đơn vị. Tại ngày 30/09/2025, Ngân hàng vẫn duy trì 01 Hội sở chính, 02 Văn phòng đại diện, 31 Chi nhánh và 103 Phòng giao dịch trên toàn quốc. Việc giữ ổn định cơ cấu mạng lưới trong giai đoạn này thể hiện định hướng thận trọng trong mở rộng địa bàn, đồng thời bảo đảm hiệu quả quản trị vận hành và chất lượng phục vụ khách hàng tại các khu vực trọng yếu.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*







**Bảng 33: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khu vực thị trường	2023	2024	9T/2025
1	Miền Bắc	523	399	446
2	Miền Trung	-49	62	113
3	Miền Nam	245	651	978
<b>Tổng cộng</b>		<b>719</b>	<b>1.112</b>	<b>1.537</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 của KienlongBank

Lợi nhuận trước thuế tại khu vực miền Trung và miền Nam ghi nhận xu hướng tăng trưởng rõ rệt trong giai đoạn 2023 – 9T/2025. Tại khu vực miền Trung, lợi nhuận đã cải thiện đáng kể từ mức lỗ 49 tỷ đồng năm 2023 sang lợi nhuận 62 tỷ đồng năm 2024 và đạt 113 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2025, chủ yếu nhờ Ngân hàng mở rộng được tệp khách hàng và nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng tại địa bàn.

Trong khi đó, khu vực miền Nam tiếp tục là thị trường đóng góp lợi nhuận lớn nhất, với lợi nhuận tăng từ 245 tỷ đồng năm 2023 lên 651 tỷ đồng năm 2024 và đạt 978 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2025. Ngoài định hướng tập trung phát triển phân khúc khách hàng SME và khách hàng cá nhân có nhu cầu vay phục vụ sản xuất kinh doanh, mức tăng trưởng mạnh mẽ của khu vực miền Nam còn đến từ lợi thế về mạng lưới hoạt động vượt trội so với các khu vực khác. Cụ thể:

- Miền Bắc chỉ có 2 Chi nhánh (Hà Nội và Hải Phòng) và 8 Phòng giao dịch;
- Miền Trung có 7 Chi nhánh và 23 Phòng giao dịch;
- Miền Nam có tới 21 Chi nhánh và 97 Phòng giao dịch, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong toàn hệ thống.

Do mạng lưới phân bố chủ yếu tại miền Nam, độ phủ thị trường rộng tạo lợi thế tiếp cận khách hàng, mở rộng tín dụng và gia tăng thu nhập dịch vụ, từ đó giúp lợi nhuận tại khu vực này tăng trưởng mạnh và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lợi nhuận của Ngân hàng.

Kết quả trên cho thấy chiến lược phát triển khách hàng tại các khu vực kinh tế năng động, kết hợp việc gia tăng độ phủ mạng lưới tại miền Nam – địa bàn có dư địa tăng trưởng lớn nhất – đã góp phần duy trì đà tăng trưởng lợi nhuận bền vững cho Ngân hàng.

#### 10.4.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Là một trong những ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, đóng vai trò như một cầu nối với khách hàng, KienlongBank đã và đang xây dựng, tùy biến nhiều sản phẩm, dịch vụ đặc thù dành riêng cho khách hàng là các bà con nông dân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Hiện tại, ngoài 01 Hội sở chính và 02 văn phòng đại diện tại Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh, KienlongBank đang vận hành 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc để phục vụ cho mạng lưới khách



hàng gồm các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), khách hàng cá nhân và tổ chức tín dụng trên các địa bàn này.

**Bảng 34: Số lượng khách hàng của KienlongBank tại ngày 30/9/2025**

STT	Phân loại khách hàng	Huy động	Cho vay
1	Cá nhân	793.274	45.817
2	Doanh nghiệp	8.247	238
	<b>Tổng cộng</b>	<b>805.232</b>	

Nguồn: KienlongBank

*Ghi chú: Khách hàng vừa vay vừa gửi chỉ được tính một lần trong tổng số khách hàng.*

Hòa nhịp chuyển đổi số, KienlongBank phát triển mạnh mẽ theo định hướng Ngân hàng Số thế hệ mới, dẫn đầu mảng bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng số hóa quy trình, “may đo” sản phẩm theo nhu cầu khách hàng, tối ưu trải nghiệm và đáp ứng trọn vẹn các nhu cầu vay vốn, tiết kiệm – đầu tư, quản lý dòng tiền và vận hành kinh doanh. Khách hàng cá nhân được vay linh hoạt, xét duyệt nhanh; hộ kinh doanh và cửa hàng nhỏ quản lý doanh thu, bán hàng qua MyShop & KienlongBank Paybox; doanh nghiệp tối ưu chi tiêu, quản trị tài chính với KienlongBank Pay Enterprise/Professional. Ngân hàng hợp tác với Hội/Hiệp hội cung cấp sản phẩm tài chính chuyên biệt, ưu đãi lãi suất, hỗ trợ tiếp cận vốn, đồng thời miễn phí chuyển tiền trong nước và ưu đãi trên Mobile/Internet Banking, đồng hành cùng sự phát triển kinh tế và mang trải nghiệm vượt trội cho “công dân số” trong thời đại công nghệ.

#### 10.4.3 Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành:

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Trong suốt quá trình hoạt động, KienlongBank luôn xác lập chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài. Với nền tảng vững vàng và chiều sâu văn hóa, KienlongBank kiên định với định hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả, liên tục nâng cao năng lực quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

#### Xét về thị phần:

Tại thời điểm 30/06/2025, thị phần của KienlongBank về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành như sau:

**Bảng 35: Thị phần về tổng tài sản, dư nợ cho vay và tiền gửi của khách hàng so với các ngân hàng trong ngành**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Dư nợ cho vay	Tiền gửi của Khách hàng
KienlongBank (tỷ Đồng)	97.630	69.547	73.174
Thị phần KienlongBank so với các ngân hàng trong ngành (*)	0,52%	0,53%	0,61%

Nguồn: (\*) Số liệu được tính toán theo dữ liệu từ BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2025 của 27 ngân hàng đang niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM

## Xét về mặt quy mô:

Tính đến 30/06/2025, tổng tài sản hợp nhất của KienlongBank đạt 92.630 tỷ VND, đứng thứ 6 trong số 8 ngân hàng có quy mô tổng tài sản dưới 200.000 tỷ VND (“Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ”). Vốn chủ sở hữu đạt 7.246 tỷ VND, đứng thứ 4 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.

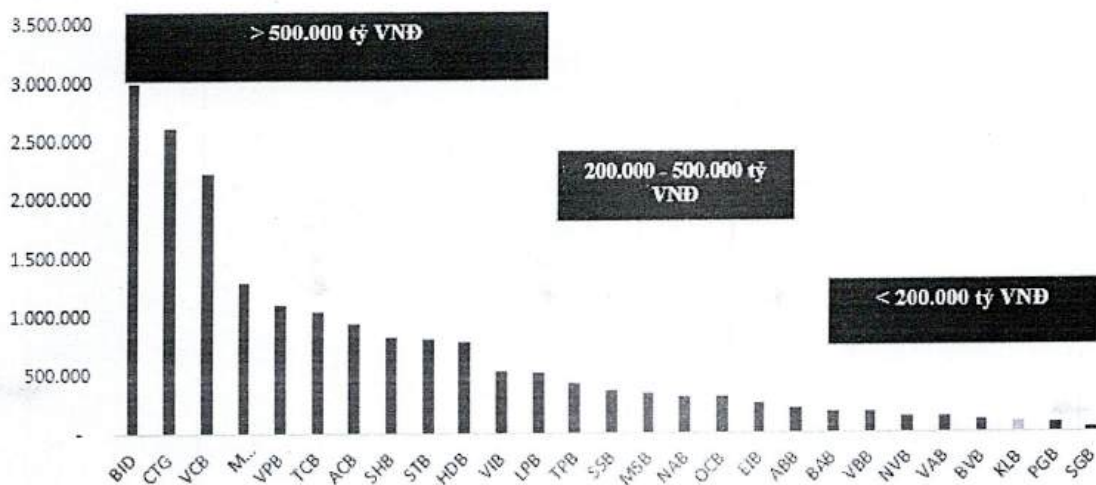
## Xét về hiệu quả hoạt động:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank năm 2024 đạt 1.112 tỷ VND, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. NIM của KienlongBank đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, ở mức 3,90%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu cho vay (NPL) tại 31/12/2024 đạt xấp xỉ 2,03%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất.

6 tháng đầu năm 2025, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank đạt 921 tỷ VND, vươn lên đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. NIM của KienlongBank đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, ở mức 3,91%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu cho vay (NPL) tại 30/06/2025 đạt xấp xỉ 1,97%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất.

Các kết quả trên cho thấy hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị rủi ro và chất lượng tài sản ngày càng được củng cố của KienlongBank.

## TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX và đăng ký giao dịch trên UPCOM



Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của các ngân hàng

Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó.



**Bảng 36: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ tại thời điểm 31/12/2024**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Ngân hàng	TTS 2024	Vốn CSH 2024	LNTT 2024	NIM 2024	NPL 2024
1	ABB	176.713	14.024	744	1,88%	3,74%
2	BAB	165.487	11.782	1.260	2,53%	1,24%
3	VBB	162.855	8.701	1.131	1,92%	2,75%
4	VAB	119.832	8.857	1.086	2,18%	1,37%
5	NVB	118.499	6.093	-5.128	-1,90%	19,54%
6	BVB	103.536	6.155	391	2,54%	3,21%
7	<b>KLB</b>	<b>92.176</b>	<b>6.605</b>	<b>1.112</b>	<b>3,90%</b>	<b>2,03%</b>
8	PGB	73.015	5.166	425	2,64%	2,57%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 của các ngân hàng

**Bảng 37: Vị thế của KienlongBank trong nhóm các ngân hàng có quy mô nhỏ tại thời điểm 30/06/2025**

STT	Ngân hàng	TTS 30/06/2025	Vốn CSH 30/06/2025	LNTT 6T/2025	NIM	NPL 30/06/2025
1	BAB	184.958	12.204	671	2,03%	1,25%
2	VBB	178.671	9.073	514	1,80%	2,51%
3	NVB	144.054	6.555	463	-0,89%	11,35%
4	VAB	133.952	9.421	714	2,08%	1,11%
5	BVB	115.509	6.919	93	2,38%	3,83%
6	<b>KLB</b>	<b>97.630</b>	<b>7.246</b>	<b>921</b>	<b>3,91%</b>	<b>1,97%</b>
7	PGB	78.534	6.178	265	2,51%	3,33%
8	SGB	35.141	4.234	175	2,38%	3,21%

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của các ngân hàng

### 10.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Thông tin về các Dự án lớn từ năm 2023 đến 9 tháng đầu năm 2025 mà Ngân hàng đã và đang thực hiện như sau:

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
1	Dự án triển khai hệ thống khởi tạo và quản lý khoản cấp tín dụng (LOS)	Dự án bắt đầu từ năm 2023, tới nay đã hoàn thiện các tính năng chính để phục vụ hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, đặc biệt là phục vụ cho việc chuyển đổi mô hình cấp tín dụng tập trung	Hệ thống LOS có ảnh hưởng lớn tới hoạt động cấp tín dụng tại KienlongBank, cụ thể: - Số hoá toàn bộ quy trình cấp tín dụng tại ngân hàng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đa dạng, đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng; - Kiểm soát/đo lường được năng suất lao động/SLA

TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
		(từ tháng 6/2025). Hiện tại, dự án vẫn đang tiếp tục phát triển các tính năng mới để hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm cho người dùng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>của toàn bộ quy trình cấp tín dụng;</li> <li>Kiểm soát và hạn chế được một số rủi ro trong quá trình cấp tín dụng thông qua việc kiểm soát/lưu trữ hồ sơ tập trung trên một hệ thống;</li> <li>Nâng cao năng suất lao động của CBNV thông qua việc tự động hoá một số nghiệp vụ đang thao tác thủ công trong quy trình cấp tín dụng.</li> </ul>
2	Dự án nâng cấp tổng thể ứng dụng KienlongBank Mobile Banking	<p>Dự án bắt đầu từ năm 2024, tới nay vẫn liên tục phát triển và golive các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Mobile Banking (KienlongBank Plus).</p> <p>Hiện tại, dự án đang tiếp tục xây dựng bổ sung các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Plus để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng và đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dự án có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank, đặc biệt là tác động lớn đến nhóm khách hàng bán lẻ, cụ thể:</li> <li>Việc nâng cấp các tính năng hiện hữu và xây dựng đa dạng các tính năng/sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh) khi sử dụng dịch vụ của KienlongBank từ đó thu hút thêm nhiều khách hàng mới đến với ngân hàng và nâng cao mức độ trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu.</li> <li>Năm 2025, dự án sẽ đưa đến cho Khách hàng những thay đổi lớn và mới mẻ như:</li> <li>Thay đổi giao diện để ứng dụng thu hút và thân thiện hơn với người dùng.</li> <li>Bổ sung các dịch vụ booking, thanh toán thông qua các đối tác giúp giải quyết được đa dạng nhu cầu của khách hàng</li> <li><b>Phát triển tính năng mới nổi trội như: tích điểm – đổi quà (loyalty), cho vay thấu chi online dành cho chủ hộ kinh doanh, sản phẩm tiết kiệm mục tiêu,...</b></li> </ul>
3	Dự án chuyển đổi triển khai hệ thống App Sale và Web Sale dành cho cộng tác viên và cán bộ bán hàng	Dự án bắt đầu từ 2025 và đã hoàn thành việc đánh giá nghiên cứu khả thi, xác định phạm vi và phân tích nghiệp vụ, thiết kế kiến trúc, hạ tầng và hiện đang phát triển giai đoạn 1.	Dự án giúp gia tăng mức độ tự động hoá trong luồng quy trình tiếp cận, tư vấn sản phẩm – dịch vụ cho khách hàng, gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm từ đó tối ưu được hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ bán hàng, cộng tác viên và gia tăng hiệu quả kinh doanh cho ngân hàng.
4	Dự án áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động	Dự án triển khai theo từng giai đoạn bắt đầu từ 2025, hiện đã hoàn thành một số chatbot hỗ trợ hàng ngày của cán bộ nhân viên, đang triển khai ứng dụng AI Agent với mục tiêu giảm	Dự án giúp giảm thời gian xử lý các công việc thủ công và nâng cao năng suất lao động của cán bộ nhân viên thông qua việc áp dụng AI vào hoạt động hàng ngày của đơn vị.



TT	Tên Dự án	Tiến độ triển khai	Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank
		30% khối lượng công việc của các Đơn vị.	
5	Dự án triển khai chuẩn mực Basel III	Dự án bắt đầu từ năm 2024 và đã hoàn thành triển khai thành công, hiện đang trong giai đoạn nghiệm thu dự án	Dự án Basel III đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình nâng cao năng lực quản trị rủi ro và an toàn hoạt động tại KienlongBank. Kế thừa những thành tựu nổi bật từ quá trình triển khai thành công dự án Basel III, KienlongBank tiếp tục ứng dụng các chuẩn mực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, đồng thời đang thực hiện sửa đổi phương pháp luận và hệ thống theo Thông tư số 14 của Ngân hàng Nhà nước. Việc đưa Basel III vào vận hành không chỉ củng cố nền tảng tài chính vững chắc mà còn tạo động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, khẳng định cam kết của KienlongBank trong việc xây dựng một ngân hàng hiện đại, minh bạch và an toàn
6	Dự án xây dựng phần mềm xếp hạng tín dụng nội bộ	Dự án bắt đầu khởi hành từ 2025 và đã hoàn thành.	Dự án cho phép tích hợp dữ liệu và công cụ mới từ nhiều nguồn khác nhau trong ngân hàng nhằm đánh giá rủi ro một cách linh hoạt và toàn diện hơn so với các công cụ hiện hành, từ đó tạo ra một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về mức độ rủi ro của từng khách hàng và toàn bộ danh mục. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra các quyết định tín dụng chính xác hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro nợ xấu và tối ưu hóa lợi nhuận. Hệ thống phần mềm xếp hạng tín dụng được kỳ vọng tự động hóa trong quy trình xếp hạng, đảm bảo kiểm soát được quy trình xếp hạng và lưu lại dữ liệu lịch sử để sử dụng trong tương lai phục vụ kiểm định và nâng cao mô hình.

Nguồn: KienlongBank

## 10.6 Chiến lược kinh doanh:

### Tầm nhìn chiến lược KienlongBank

Trên cơ sở bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, KienlongBank kiên định thực hiện các chiến lược kinh doanh trọng điểm nhằm củng cố vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Ngân hàng chủ động kiểm soát và dự phòng nợ xấu, đồng thời triển khai các giải pháp đột phá để tạo nền tảng cho một mô hình phát triển bền vững gắn liền



với chiến lược số hóa toàn diện. Năm 2025 được xác định là cột mốc quan trọng – năm thứ tư trong lộ trình chuyển đổi số, trong đó số hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu tăng trưởng toàn diện của Ngân hàng.

Trong chiến lược dài hạn này, KienlongBank lấy phát triển bền vững làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song song với việc duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, Ngân hàng chú trọng nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ số trên nền tảng truyền thống, cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, KienlongBank coi trọng việc hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới triển khai đầy đủ Basel III trong quản trị doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn vốn, nâng cao tính minh bạch và từng bước hội nhập với các thông lệ tài chính toàn cầu.

Theo đó, các định hướng kinh doanh trọng tâm của KienlongBank trong năm 2025 với tầm nhìn đến 2030 được xác định như sau:

## ❖ Tăng cường ứng dụng công nghệ

KienlongBank xác định chuyển đổi số là trụ cột chiến lược, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo lợi thế khác biệt trên thị trường tài chính – ngân hàng, trong đó tập trung:

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:** Ngân hàng lựa chọn số hóa nền tảng hoạt động như một chiến lược đột phá, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, cá nhân hóa và phục vụ khách hàng 24/7. Bên cạnh việc kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp, KienlongBank sẽ kết nối với các nền tảng thương mại điện tử và các định chế tài chính để xây dựng một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng.
- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Ngân hàng tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và dữ liệu lớn (Big Data). Các công nghệ này giúp tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, hỗ trợ phân tích – dự báo thị trường, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời cải thiện trải nghiệm khách hàng và mở rộng cơ hội phát triển sản phẩm mới được cá nhân hóa.
- **Phát triển ngân hàng số:** KienlongBank hợp tác cùng các công ty công nghệ để xây dựng các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ trực tuyến. Các sản phẩm nổi bật bao gồm MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, ứng dụng KienlongBank Plus, hệ thống máy ATM và thiết bị thanh toán hiện đại. Đồng thời, Ngân hàng mở rộng hệ sinh thái số thông qua hợp tác với đối tác thương mại điện tử và đại lý ngân hàng, mang đến cho khách hàng trải nghiệm tài chính thuận tiện và gia tăng giá trị tại một điểm chạm.

## ❖ Mở rộng mạng lưới

KienlongBank định hướng phát triển mạng lưới theo mô hình linh hoạt, kết hợp giữa công nghệ hiện đại và khả năng tiếp cận cộng đồng, nhằm mở rộng độ phủ thương hiệu và gia tăng cơ hội phục vụ khách hàng trên toàn quốc, cụ thể:

- **Mở rộng điểm giao dịch hiện đại:** Thay vì chỉ tập trung vào việc gia tăng số lượng chi nhánh hay phòng giao dịch truyền thống, Ngân hàng định hướng đẩy mạnh vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động (STM). Đây là giải pháp tối ưu chi phí, tăng cường tính linh hoạt, đồng thời đáp ứng nhu cầu giao dịch nhanh chóng, thuận tiện cho khách



hàng. KienlongBank đặc biệt chú trọng triển khai mô hình STM tại khu vực nông thôn, vùng sâu và vùng xa, nơi khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn hạn chế, gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và giá trị xã hội.

- **Thâm nhập thị trường mới:** Bên cạnh việc củng cố thị trường hiện hữu, Ngân hàng sẽ tiếp tục khám phá và phát triển tại các tỉnh, thành phố trọng điểm và khu vực kinh tế năng động, nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng, gia tăng nhận diện thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam.

#### ❖ Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ

KienlongBank định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, số hóa và gắn với các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế, nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng và gia tăng khả năng sinh lời bền vững.

- **Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:** Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm tài chính số hóa tích hợp, phát triển từ các nền tảng đã có, đồng thời ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ khách hàng nhanh chóng và chính xác hơn. Điều này giúp nâng cao mức độ cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm:** KienlongBank cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, cũng như các gói tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng. Ngân hàng đồng thời thiết kế các sản phẩm theo đặc thù từng khu vực kinh doanh, ví dụ: gói vay ưu đãi dành cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc các chương trình hỗ trợ riêng cho khách hàng SME. Song song, KienlongBank mở rộng sang các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm giá trị gia tăng khác, nhằm tăng cường mối quan hệ dài hạn với khách hàng.
- **Tập trung lĩnh vực ưu tiên:** Ngân hàng chú trọng phát triển sản phẩm, dịch vụ trong các ngành then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm nông nghiệp – nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng xanh và các dự án giảm thiểu tác động khí hậu. Đây là hướng đi vừa hỗ trợ mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia, vừa gắn liền với chiến lược ESG và phát triển bền vững của Ngân hàng.

#### ❖ Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ

KienlongBank xác định quản trị rủi ro và tuân thủ là nền tảng cốt lõi để bảo đảm sự phát triển bền vững, ổn định và nâng cao uy tín trên thị trường tài chính.

- **Quản trị rủi ro:** Ngân hàng tập trung tăng cường hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, áp dụng công nghệ hiện đại để giám sát, nhận diện và quản lý rủi ro kịp thời. Với mục tiêu phát triển an toàn và bền vững, KienlongBank triển khai lộ trình áp dụng Basel III như một phần trong chiến lược dài hạn. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường xử lý nợ xấu, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong quản trị. Việc áp dụng Basel III không chỉ giúp Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, mà còn thiết lập hệ thống các chỉ số an toàn, kiểm định sức chịu đựng với nhiều loại rủi ro. Điều này góp phần nâng cao xếp hạng tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi để KienlongBank tiếp cận thị trường vốn quốc tế.



- **Tuân thủ:** KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngân hàng coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin của cơ quan quản lý, khách hàng và đặc biệt là nhà đầu tư.

#### ❖ **Phát triển nguồn nhân lực**

KienlongBank coi nguồn nhân lực là tài sản chiến lược và là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình chuyển đổi số cũng như phát triển bền vững.

- **Đào tạo và phát triển:** Ngân hàng ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, xem đây là nền tảng quan trọng để hoàn thành mục tiêu hiện đại hóa. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ mà còn chú trọng kỹ năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với môi trường số. Sau gần ba thập kỷ hình thành và phát triển, KienlongBank đã xây dựng được một môi trường làm việc mang bản sắc riêng – văn hóa “nhà Kiên Long”. Đặc biệt, Ngân hàng chú trọng phát triển đội ngũ kế cận, tạo cơ hội và động lực để các thế hệ nhân sự tiếp nối, duy trì và phát huy giá trị văn hóa, đóng góp vào sự phát triển lâu dài của tổ chức.
- **Chính sách đãi ngộ:** KienlongBank luôn coi trọng vai trò của đội ngũ nhân sự trong chiến lược phát triển. Ngân hàng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, nằm trong nhóm các ngân hàng có mặt bằng thu nhập trung bình cao trên thị trường. Bên cạnh đó, KienlongBank cũng chú trọng xây dựng cơ chế phúc lợi toàn diện, hướng đến sự cân bằng lợi ích, góp phần gắn kết và nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ nhân viên.

#### ❖ **Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội**

KienlongBank xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- **Chiến lược phát triển bền vững:** Ngân hàng tích cực triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, chú trọng đến bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục, từ thiện được thực hiện thường xuyên, đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của xã hội. KienlongBank đồng thời ưu tiên xây dựng mô hình văn phòng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, và áp dụng quản trị rủi ro chặt chẽ để bảo đảm khả năng vận hành ổn định trước những biến động của thị trường. Từ những hành động cụ thể và thiết thực, Ngân hàng lan tỏa ý thức trách nhiệm đến cán bộ, nhân viên và cộng đồng, song hành cùng nhiệm vụ kinh doanh cốt lõi.
- **Cam kết ESG:** KienlongBank tăng cường năng lực giám sát và quản trị, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G) trong hoạt động ngân hàng. Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ hướng đến mục tiêu “Net Zero 2050”, Ngân hàng chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng, đẩy mạnh sử dụng và chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, qua đó giảm thiểu phát thải và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn.
- ❖ **Dự kiến nguồn vốn thực hiện:** KienlongBank dự kiến sử dụng tổng hợp các nguồn vốn để triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2025 – 2030, bao gồm nguồn vốn tự có từ lợi nhuận giữ lại và các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; nguồn vốn huy động từ thị trường thông qua phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và các sản phẩm huy động trung, dài hạn; cùng với nguồn vốn hợp tác từ các định chế tài chính, quỹ đầu tư và tổ chức quốc tế



nhằm hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển sản phẩm và nâng cao năng lực quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, Ngân hàng chú trọng tái đầu tư từ dòng vốn nội bộ thông qua tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời tìm kiếm cơ hội tham gia các chương trình tín dụng xanh, tài chính bền vững để tiếp cận nguồn vốn ưu đãi. Cơ cấu nguồn vốn được xây dựng theo hướng an toàn, linh hoạt và bền vững, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao năng lực tài chính của KienlongBank trong giai đoạn tới.

Với chiến lược kinh doanh được hoạch định rõ ràng và lộ trình triển khai cụ thể, KienlongBank đang từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ Ban lãnh đạo cùng tinh thần đồng hành của toàn thể cán bộ, nhân viên là nền tảng quan trọng giúp Ngân hàng duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững. KienlongBank tin tưởng Ngân hàng sẽ tiếp tục đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1. Số lượng người lao động trong Ngân hàng

KienlongBank chú trọng sắp xếp tối ưu hóa mô hình tổ chức, phát huy tối đa năng lực, cải thiện môi trường làm việc, tăng cường năng lực bán hàng, nâng cao thu nhập tương xứng với kết quả năng suất lao động.

**Bảng 38: Số lượng lao động tại ngày 30/09/2025**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo giới tính</b>	<b>2.826</b>	<b>100%</b>
Nam	1.164	41,19%
Nữ	1.662	58,81%
<b>II. Phân loại theo trình độ</b>	<b>2.826</b>	<b>100%</b>
Tiến sĩ	0	0%
Thạc sĩ	117	4,14%
Đại học	2.294	81,17%
Cao đẳng	282	9,98%
Trung cấp	72	2,55%
Trung học phổ thông trở xuống	61	2,16%
<b>III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>2.826</b>	<b>100%</b>
Hợp đồng không xác định thời hạn	1534	54,28%
Hợp đồng xác định thời hạn	1204	42,60%
Lao động thời vụ	0	0%
Hợp đồng khác	88	3,11%

Nguồn: KienlongBank

**Bảng 39: Số lượng lao động bình quân giai đoạn 2023 - 2024**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo giới tính</b>	<b>3.557</b>	<b>100%</b>
Nam	1731	48,66%
Nữ	1826	51,34%
<b>II. Phân loại theo trình độ</b>	<b>3557</b>	<b>100%</b>
Tiến sĩ	0	0%
Thạc sĩ	124	3,49%
Đại học	2479	69,69%
Cao đẳng	348	9,78%
Trung cấp	139	3,91%
Trung học phổ thông trở xuống	468	13,16%
<b>III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>3557</b>	<b>100%</b>
Hợp đồng không xác định thời hạn	1882	52,91%
Hợp đồng xác định thời hạn	1542	43,35%
Lao động thời vụ	0	0,00%
Hợp đồng khác	132	3,71%

Nguồn: KienlongBank

Tại thời điểm 30/09/2025, số lượng lao động của KienlongBank giảm 20,55% so với bình quân lao động giai đoạn năm 2023 – 2024. Nguyên nhân là do KienlongBank chủ động tinh giảm nhân sự nhằm tối ưu hóa cơ cấu nhân lực, phù hợp với môi trường kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động. KienlongBank cũng đang hướng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đảm bảo nguồn cán bộ quản lý, chuyên gia... có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo bài bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có trình độ ngoại ngữ, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao. Tỷ lệ lao động nữ tại KienlongBank tại thời điểm 30/09/2025 đạt 58,8%. Trong đó, cơ cấu nữ giới là cán bộ quản lý các cấp của KienlongBank chiếm khoảng 4,2%. Điều này khẳng định KienlongBank luôn coi trọng nữ giới và tầm ảnh hưởng quan trọng của họ tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

#### **11.2. Chính sách đối với người lao động**

Bên cạnh chế độ lương thưởng cạnh tranh, KienlongBank thực hiện chính sách lao động ưu việt nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của người lao động.

##### **➤ Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Với KienlongBank, đề tập hợp được một tập thể luôn đoàn kết một lòng trên mọi mặt trận,



KienlongBank xác định rằng cần có sự quan tâm, thấu hiểu để giúp cho từng cá nhân được công hiến, phát triển trong công việc.

Tiếp nối năm 2024, năm 2025, KienlongBank liên tục triển khai những chính sách phúc lợi mới, tập trung nâng cao chất lượng đời sống nhân sự, các hoạt động chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất tinh thần của người lao động và tập trung nâng cao lợi thế thu hút nhân tài trên thị trường lao động qua các Chương trình phát triển nguồn lực đổi mới, khác biệt, mang lại giá trị thiết thực cho CBNV để cùng thi đua, phát triển.

Các chính sách thường trong năm 2024 vẫn được duy trì và có sự cải tiến nâng cao như: Các chương trình thúc đẩy bán và các chương trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng đã góp phần nâng cao mức thu nhập của đa số CBNV Kinh doanh và đội ngũ nhân sự hỗ trợ; ngoài ra chính sách điển hình được KienlongBank triển khai như: **“Thưởng vượt lợi nhuận”** theo kết quả kinh doanh của KienlongBank, chính sách **“Thưởng theo chuyên đề”** đối với các Đơn vị, Khu vực và cá nhân điển hình có thành tích vượt trội, nổi bật, nhằm ghi nhận, động viên sự đóng góp của CBNV trong việc thực hiện kế hoạch chung của Ngân hàng.

Để toàn thể CBNV được an tâm công tác, bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình, KienlongBank triển khai Chính sách Bảo hiểm sức khỏe - chính sách bảo hiểm nâng cao so với gói bảo hiểm thông thường đối với CBNV, người thân; nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng và hỗ trợ tài chính trong các trường hợp phát sinh ốm đau, nằm viện hoặc những rủi ro tai nạn ngoài mong muốn.

Đối với các ngày lễ trong năm, KienlongBank đều dành ngân sách phúc lợi để gửi đến những món quà vật chất, ý nghĩa đến CBNV. KienlongBank cũng đã phối hợp với Công đoàn tổ chức chương trình cho con em CBNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi - 1/6/2025, các Em được tặng những phần quà hiện kim và phần quà vật chất khác, được tham gia các hoạt động vui chơi sáng tạo, thích thú tạo sự gắn gũi gắn kết giữa KienlongBank và gia đình người lao động. Chương trình **“K-Dragon Kids Lands – Happy Children’s Day”** qua hoạt động thi đua tô màu, trang trí heo đất và vẽ tranh với những giải thưởng hấp dẫn, khích lệ, tạo không khí hứng khởi vui tươi, đã lan tỏa đến nhiều gia đình, con em CBNV KienlongBank cùng tham gia nhiệt tình.

KienlongBank cũng đã “thoải lòng” đầy hứng khởi và đầy mạnh mẽ tinh thần gắn kết nội bộ trong dịp hè khi triển khai Chính sách nghỉ mát kết hợp sinh hoạt nghiệp vụ đối với CBNV. Chính sách tạo điều kiện cho CBNV thư giãn, nghỉ ngơi và giao lưu, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ để có sự thấu hiểu, kết nối gần nhau hơn.

### ➤ Chính sách đào tạo và phát triển

Bên cạnh các chính sách nhân sự được triển khai hàng năm, KienlongBank cũng đã chính thức khởi động hàng loạt những chương trình/chính sách mới nhằm phát triển, đào tạo nguồn nhân lực từ đội ngũ Cán bộ quản lý đến thế hệ trẻ kế cận.

Mở đầu chiến dịch tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực với Chương trình **“Thực tập sinh tiềm năng”**, **“Chuyên viên tập sự”**, **“Cộng sự tiềm năng”**, KienlongBank triển khai tại các Khu vực trọng điểm: Khu vực 1, Khu vực 2, khu vực 5, Khu vực 6, Khu vực 8, Khu vực 9. Sức hút chương trình nóng hơn bao giờ hết khi trong giai đoạn đầu triển khai, chương trình đã nhận được sự quan tâm của hàng ngàn ứng viên và nhận về gần 400 hồ sơ ứng tuyển chỉ trong chưa



đây 01 tháng. Chương trình có sự khởi đầu thành công khi mang giá trị lan toả cao tới cộng đồng, giúp các em sinh viên có cơ hội được đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ và thực hành thực tế, hiện thực hóa ước mơ thành “Bank-er” chính hiệu. Chương trình cũng được triển khai với sứ mệnh đào tạo đội ngũ nhân sự kế cận cốt lõi của KienlongBank trong tương lai.

Tinh thần học hỏi và phát triển CBNV tại KienlongBank cũng được đẩy lên mạnh mẽ với chương trình **“Giám đốc tương lai”** tập trung vào công tác đào tạo đội ngũ CBNV nội bộ tiềm năng. Được sự quan tâm đặc biệt của Ban Lãnh đạo và đầu tư “khủng” cả về nguồn nhân lực lẫn ngân sách và trở thành một trong những chương trình đào tạo nội bộ với quy mô hoành tráng nhất. Chương trình được thiết kế bài bản, chuyên biệt với lộ trình đào tạo trong 1 năm cùng nhiều chuyên đề mang tính hệ thống, toàn diện. Tại đây, CBNV được hệ thống lại kiến thức trên nhiều phương diện, nâng cao kỹ năng quản lý, điều hành để xây dựng vị thế **Giám đốc Kinh doanh tương lai** có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, phát triển vững vàng.

Nhằm giúp cho các ĐVKD nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đưa ra những giải pháp cải tiến công tác bán hàng, nâng cao năng lực quản lý, triển khai mạnh mẽ các hoạt động kinh doanh, KienlongBank đã tổ chức “Chương trình Phát triển năng lực toàn diện” với chủ đề **“Khát vọng Miền Tây – Chuyển mình bút phá”** tại Khu vực 6,8,9 kéo dài trong 3 tháng, đã tổ chức hơn 60 lớp học, với sự tham gia tích cực của hơn 3.300 lượt nhân sự quản lý và nhân viên. Mang lại kết quả thay đổi lớn trong tư duy của CBNV kinh doanh và dấu ấn tốt đẹp đối với khách hàng địa phương.

Song song với phát triển nguồn lực kế thừa, nhằm kiện toàn năng lực quản lý, điều hành, giúp quản kiểm soát rủi ro và hỗ trợ công tác phát triển kinh doanh hiệu quả, KienlongBank đã triển khai chính sách **“Luân chuyển nhân sự”**, đây là chính sách hoán chuyển nhân sự nội bộ tại các Đơn vị ở một số vị trí tại Đơn vị kinh doanh với nhau và Hội sở nhằm giúp CBNV có cơ hội trải nghiệm, học hỏi ở nhiều môi trường làm việc khác nhau nhằm nâng cao kỹ năng, bản lĩnh của người lãnh đạo.

Nhằm chào mừng 30 năm ngày thành lập, KienlongBank tổ chức chuỗi các Chương trình dành cho CBNV, CTV và mở rộng cho khách hàng, đối tác, bạn bè,...: Giải chạy "Triệu bước chạy kết nối"; Cuộc thi sáng tác ca khúc "Tự hào KienlongBank"; Cuộc thi The Face of KienlongBank; chuỗi chương trình An sinh xã hội "Cây cầu kết nối", Ngày hội những giọt máu hồng;... Đây là dịp để Ngân hàng gia tăng gắn kết trên toàn hệ thống; đồng thời quảng bá rộng rãi hình ảnh về con người Tâm - Tín - Kiên - Xanh của KienlongBank.

KienlongBank hướng đến chăm lo cho CBNV để hướng đến xây dựng một văn hoá về môi trường làm việc Chuyên nghiệp - Tận tâm - Hải hoà - Gắn kết giữa cuộc sống cá nhân và công việc; mong rằng, CBNV, CTV KienlongBank cảm thấy yêu thương, hạnh phúc tại “Ngôi nhà KienlongBank” thân yêu.

### 11.3 Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: Không có

## 12. Chính sách cổ tức

Việc chi trả cổ tức của KienlongBank được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng, cụ thể dựa trên các yếu tố sau:



- Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Ngân hàng nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất trên cơ sở trung thực sau khi đã lấy ý kiến các Cổ đông tại ĐHĐCĐ;
- Trong giai đoạn 2022 – 2024, tình hình thực hiện chi trả cổ tức của KienlongBank như sau:

**Bảng 40: Tỷ lệ cổ tức qua các năm**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	0%	0%	60%

Tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025, Đại hội đồng cổ đông KienlongBank đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ 60%. Tính đến thời điểm hiện tại, KienlongBank đã hoàn tất đợt phát hành, nâng vốn điều lệ từ 3.652,8 tỷ đồng lên 5.821,7 tỷ đồng.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

#### 13.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến thời điểm 30/09/2025, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 2.500 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 2.500 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND

**Bảng 41: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị tại 31/12/2023	Giá trị tại 31/12/2024	Giá trị tại 30/09/2025
Trái phiếu tăng vốn cấp 2	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	800	2.500
Trái phiếu thường	Từ 1 năm tới dưới 5 năm	-	-	-
	Từ 5 năm trở lên	-	-	-
<b>Tổng</b>		-	<b>800</b>	<b>2.500</b>

Nguồn: KienlongBank

Ngân hàng cam kết sẽ thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi khi trái phiếu đến kỳ hạn theo quy định.

✦ Một số thông tin về trái phiếu tăng vốn cấp 2 của KienlongBank:

- **Tên trái phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.
- **Loại trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank.
- **Mệnh giá:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng/trái phiếu).
- **Tổng số lượng các trái phiếu chào bán:** 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) trái phiếu.
- **Giá chào bán:** 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng/Trái Phiếu).
- **Tổng giá trị các trái phiếu chào bán:** 2.500.000.000.000 VND (bằng chữ: hai nghìn năm trăm tỷ đồng).
- **Kỳ hạn trái phiếu:** 07 (bảy) năm.
- **Lãi suất:** Lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm)

Trong đó:

“Kỳ Tính Lãi” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ ngày phát hành đến ngày đáo hạn.

“Lãi Suất Tham Chiếu” đối với mỗi kỳ tính lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của KienlongBank tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

“Ngày Xác Định Lãi Suất” đối với kỳ tính lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua trái phiếu của mỗi đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các kỳ tính lãi tiếp theo là ngày làm việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi.

- **Thông tin các Trái phiếu chào bán:**

**Bảng 42: Thông tin các Trái phiếu chào bán**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Đợt 1 Quý IV/2024 – Quý I/2025	Đợt 2 Quý I/2025	Đợt 3 Quý II/2025 – Quý III/2025
1	Mã trái phiếu	KLB7Y202401	KLB7Y202402	KLB7Y202403
2	Kỳ hạn (năm)	7	7	7
3	Tổng mệnh giá phát hành	800	800	900
4	Phương án sử dụng vốn	800	800	900
4.1	Sản xuất kinh doanh	600	600	700
4.2	Nông nghiệp, nông thôn và tiêu dùng	100	100	100



STT	Phân bổ lĩnh vực sử dụng vốn	Đợt 1 Quý IV/2024 – Quý I/2025	Đợt 2 Quý I/2025	Đợt 3 Quý II/2025 – Quý III/2025
1	Mã trái phiếu	KLB7Y202401	KLB7Y202402	KLB7Y202403
2	Kỳ hạn (năm)	7	7	7
3	Tổng mệnh giá phát hành	800	800	900
4	Phương án sử dụng vốn	800	800	900
4.3	Thương mại	100	100	100

**Kế hoạch phát hành trái phiếu trong thời gian tới của KienlongBank:**

Trong thời gian tới, KienlongBank dự kiến phát hành trái phiếu như sau:

- **Tên trái phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng.
- **Loại trái phiếu:** Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank.
- **Mệnh giá trái phiếu:** 100.000 VND/trái phiếu (một trăm nghìn đồng một trái phiếu).
- **Tổng số lượng trái phiếu chào bán:** 30.000.000 (ba mươi triệu) trái phiếu. Cụ thể:

STT	Đợt	Mã trái phiếu	Số lượng trái phiếu chào bán	Thời gian dự kiến chào bán
1	Đợt 1	KLB7Y202501	10.000.000	Quý IV/2025 – Quý I/2026
2	Đợt 2	KLB7Y202502	10.000.000	Quý I/2026 – Quý II/2026
3	Đợt 3	KLB7Y202503	10.000.000	Quý II/2026 – Quý III/2026
<b>Tổng</b>			<b>30.000.000</b>	

**13.2 Các cam kết chưa thực hiện khác**

**Bảng 43: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/09/2025 (Hợp nhất)**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
1	Bảo lãnh vay vốn	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái	<b>18.384</b>
	Cam kết mua ngoại tệ	791
	Cam kết bán ngoại tệ	316
	Cam kết giao dịch hoán đổi	17.277
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	4.005
4	Bảo lãnh khác	2.926

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ Đồng)
5	Các cam kết khác	-

(\*) Dựa trên giá trị theo hợp đồng (không trừ tiền ký quỹ)

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

#### 14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của KienlongBank và việc niêm yết cổ phiếu

Thu hồi nợ là một hoạt động nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên, liên tục tại các tổ chức tín dụng nói chung và KienlongBank nói riêng nhằm đảm bảo thu hồi các khoản tiền cấp tín dụng đối với khách hàng phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn tại các ngân hàng. Tại KienlongBank, công tác xử lý nợ được triển khai trên cơ sở các thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng với khách hàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Các hồ sơ xử lý nợ đều do KienlongBank chủ động đưa ra cơ quan pháp luật để xử lý, đa số có dư nợ nhỏ lẻ, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Quá trình giải quyết tranh chấp về Hợp đồng tín dụng với khách hàng để xử lý nợ không phát sinh các vấn đề vướng mắc, sai phạm pháp luật làm ảnh hưởng tới hoạt động an toàn và bền vững của KienlongBank.

Ngoài các tranh chấp pháp lý liên quan đến Hợp đồng tín dụng phục vụ công tác thu hồi nợ như mô tả nêu trên, KienlongBank khẳng định rằng, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, không có bất kỳ thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp pháp lý nào khác có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của KienlongBank và việc niêm yết cổ phiếu.

#### 15. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

KienlongBank cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

#### 16. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

KienlongBank cam kết KienlongBank, người đại diện theo pháp luật của KienlongBank không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 và khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

#### 17. Các thông tin khác liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

##### 17.1 Tình hình thực hiện các kết luận của thanh tra NHNN

Trên cơ sở các thông báo kết luận thanh tra của NHNN đối với KienlongBank, KienlongBank đã nghiêm túc tiếp thu đầy đủ các kiến nghị và chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các công



việc liên quan. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá toàn diện các nội dung được nêu, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm; chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế theo yêu cầu của cơ quan thanh tra.

Về tổng thể, KienlongBank cơ bản đã khắc phục xong các kiến nghị của NHNN theo đúng lộ trình, trong đó tập trung tăng cường công tác quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; bảo đảm việc khắc phục được thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả. Cụ thể, KienlongBank đã nghiêm túc tiếp thu và chủ động triển khai các biện pháp khắc phục phù hợp, bao gồm: rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy trình, quy định có liên quan đến hoạt động tín dụng; phối hợp với khách hàng tất toán các khoản cấp tín dụng có sai sót. KienlongBank không phát sinh rủi ro thất thoát, mất vốn liên quan đến các khoản cấp tín dụng này; áp dụng nhiều biện pháp tăng cường kiểm tra, giám sát sau vay nhằm đảm bảo khách hàng sử dụng vốn một cách hiệu quả, khả thi và đảm bảo khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Các nội dung khắc phục đều được KienlongBank báo cáo NHNN theo định kỳ và được NHNN xác nhận kết quả khắc phục theo quy định.

KienlongBank cam kết tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận và kiến nghị của NHNN (khi có phát sinh), đồng thời duy trì công tác tự kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản trị, bảo đảm hoạt động an toàn, minh bạch và phù hợp với các quy định hiện hành.

## **17.2 Tình hình tuân thủ quy định pháp luật về phòng chống rửa tiền, phòng chống tài trợ khủng bố**

KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền (PCRT) và phòng, chống tài trợ khủng bố (TTKB); đồng thời từng bước tiếp cận và áp dụng các thông lệ quốc tế phù hợp với quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động của Ngân hàng. Công tác PCRT/TTKB tại KienlongBank được thực hiện trên cơ sở tuân thủ Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư, văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan. Ngân hàng áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ rủi ro nhằm bảo đảm các biện pháp kiểm soát được triển khai phù hợp, hiệu quả và tương xứng với mức độ rủi ro.

KienlongBank đã thiết lập mô hình quản trị và tổ chức thực hiện công tác PCRT/TTKB với sự chỉ đạo, giám sát của Ban Lãnh đạo cấp cao; phân công rõ trách nhiệm giữa các đơn vị nghiệp vụ, đơn vị hỗ trợ và bộ phận chuyên trách về PCRT. Cơ chế phối hợp nội bộ được xây dựng nhằm bảo đảm việc nhận diện, kiểm soát và xử lý rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố được thực hiện thống nhất trên toàn hệ thống. Việc thực hiện nhận biết và xác minh thông tin khách hàng (KYC), xác định chủ sở hữu hưởng lợi, cập nhật thông tin khách hàng được thực hiện theo mức độ rủi ro và quy định pháp luật hiện hành. Các biện pháp tăng cường được áp dụng đối với khách hàng, giao dịch có rủi ro cao, phù hợp với kết quả đánh giá rủi ro của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Công tác giám sát giao dịch nhằm phát hiện kịp thời các giao dịch có dấu hiệu bất thường, đáng ngờ; thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, báo cáo chuyển tiền điện tử được theo đúng thẩm quyền, nội dung và thời hạn quy định. KienlongBank duy trì quy trình rà soát, đối soát dữ liệu trước và sau khi báo cáo nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin báo cáo.



KienlongBank thực hiện báo cáo dữ liệu điện tử trong công tác phòng, chống rửa tiền theo đúng chế độ, nội dung, định dạng, phương thức và thời hạn quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành của NHNN. Ngân hàng đã xây dựng và triển khai quy trình nội bộ nhằm bảo đảm việc tổng hợp, rà soát, đối soát và truyền dữ liệu báo cáo điện tử được thực hiện thống nhất, kịp thời và phù hợp với yêu cầu quản lý.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

#### 1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

##### a) Kết quả hoạt động kinh doanh

**Bảng 44: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	87.283	92.492	5,97%	97.947	97.960
Thu nhập lãi thuần	2.008	3.173	58,02%	1.725	2.699
Tổng thu nhập hoạt động	8.846	8.356	-5,54%	4.697	7.155
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.129	1.933	71,21%	1.449	2.200
Lợi nhuận trước thuế	712	1.110	55,90%	920	1.533
Lợi nhuận sau thuế	568	887	56,16%	737	1.226
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,82%	75,01%	-4,84%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0,00%	60,00%	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 45: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
Tổng giá trị tài sản	86.973	92.176	5,98%	97.630	97.716
Thu nhập lãi thuần	2.038	3.191	56,58%	1.733	2.711
Tổng thu nhập hoạt động	8.858	8.370	-5,51%	4.703	7.165
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng	1.137	1.935	70,18%	1.449	2.204
Lợi nhuận trước thuế	719	1.112	54,66%	921	1.537



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
Lợi nhuận sau thuế	574	887	54,53%	736	1.228
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78,00%	75,01%	-3,83%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	0,00%	60,00%	-	-	-

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank*

Kết thúc năm 2023, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản của Ngân hàng đạt 86.973 tỷ VND, tăng 1,41% so với cuối năm 2022;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 5.757 tỷ VND, tăng 11,06% so với cuối năm 2022 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 574 tỷ VND, tăng 5,41% so với năm 2022.

Kết thúc năm 2024, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng tài sản của Ngân hàng đạt 92.176 tỷ VND, tăng 5,98% so với cuối năm 2023;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.605 tỷ VND, tăng 14,71% so với cuối năm 2023 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 887 tỷ VND, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 54,53% so với năm 2023, vượt xa tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản, nguyên nhân chủ yếu do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động và triển khai hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng đã kiểm soát tốt chi phí với mức tăng trưởng năm 2024 là 37,84%, thấp hơn so với mức tăng trưởng của tổng thu nhập là 42,24%. Với kết quả trên, KienlongBank hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.

9 tháng đầu năm 2025, KienlongBank tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng tài sản đạt 97.716 tỷ đồng, tăng 6,01% so với cuối năm 2024, vốn chủ sở hữu đạt 7.724 tỷ đồng, tăng 19,94% so với cuối năm 2024. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt 1.228 tỷ VND, tăng 102,38% so với cùng kỳ năm 2024, vượt xa tốc độ tăng của Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu. Đạt được kết quả trên chủ yếu là do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngay từ đầu năm, chủ động mở rộng các dịch vụ phi tín dụng, tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, từ các kênh giao dịch điện tử đến các sản phẩm, dịch vụ số hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động.

## b) Các chỉ tiêu khác

### i. Cơ cấu lãi thuần

**Bảng 46: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	2.008	73,47%	3.173	80,96%	58,02%	1.725	74,74%	2.699	76,72%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	494	18,08%	457	11,66%	-7,49%	295	12,78%	448	12,73%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,16%	42	1,07%	-28,81%	41	1,78%	55	1,57%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác	82	3,00%	26	0,66%	-68,29%	13	0,56%	32	0,91%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	0	0,00%	4	0,10%	-	5	0,22%	5	0,14%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,29%	217	5,54%	141,11%	229	9,92%	279	7,93%
<b>Tổng thu nhập lãi thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.733</b>	<b>100,00 %</b>	<b>3.919</b>	<b>100,00 %</b>	<b>43,40%</b>	<b>2.308</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.518</b>	<b>100,00 %</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 47: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	2.038	73,26%	3.191	80,66%	56,58%	1.733	74,57%	2.711	76,39%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	513	18,44%	480	12,13%	-6,43%	308	13,25%	472	13,30%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	59	2,12%	42	1,06%	-28,81%	41	1,77%	55	1,55%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác	82	2,95%	26	0,66%	-68,29%	13	0,56%	32	0,90%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	0,00%	-	0,00%	-	-	0,00%	0	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	90	3,24%	217	5,49%	141,11%	229	9,85%	279	7,86%
<b>Tổng thu nhập lãi thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>2.782</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.956</b>	<b>100,00%</b>	<b>42,24%</b>	<b>2.324</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.549</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Cơ cấu lãi thuần hợp nhất của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó:



- Thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 80,66% năm 2024 so với mức 73,26% của năm 2023 và tăng trưởng 56,58% so với năm 2023. Sự gia tăng mạnh mẽ này được thúc đẩy bởi tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng và sự cải thiện biên lãi ròng (NIM), phản ánh khả năng tối ưu hóa chi phí vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản sinh lời.
- Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 12,13% năm 2024, so với mức 18,44% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.
- Trong 9 tháng đầu năm năm 2025, theo số liệu hợp nhất, thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 76,39% và 13,30%.

Đối với Lãi thuần từ hoạt động khác, chủ yếu đến từ hoạt động Thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro, tỷ trọng Thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro trong Thu nhập từ hoạt động khác các năm 2023, 2024 và 9T/2025 lần lượt là 96,1%; 92,2% và 93,8%.

Tổng hợp thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro theo nhóm khách hàng giai đoạn 2023 đến 30/09/2025 như sau:

**Bảng 48: Tình hình thu nợ khó đòi đã xử lý bằng dự phòng rủi ro**

Đơn vị: tỷ Đồng

Năm tài chính	Thu gốc	Thu lãi	Tổng thu nhập
<b>Năm 2023</b>	<b>53</b>	<b>38</b>	<b>91</b>
- KHCN	52	30	82
- KHDN	1	8	9
<b>Năm 2024</b>	<b>134</b>	<b>73</b>	<b>207</b>
- KHCN	131	70	201
- KHDN	3	3	6
<b>9T/2025</b>	<b>214</b>	<b>58</b>	<b>273</b>
- KHCN	158	58	216
- KHDN	56	0	56

Nguồn: KienlongBank

**ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng**

**Bảng 49: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)**

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.771	3.938	-31,76%	2.263	3.455
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	74,19%	55,38%		56,75%	56,14%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	50	100	100,00%	45	52
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ	9,19%	17,95%		13,27%	10,40%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.604	1.986	23,82%	859	1.318
	Tỷ trọng trong Thu nhập thuần hoạt động kinh doanh	58,69%	50,68%		37,22%	37,49%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	37,02%	42,58%		36,44%	30,32%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.843</b>	<b>6.847</b>	<b>-12,70%</b>	<b>3.695</b>	<b>5.492</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 50: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
1	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.741	3.920	-31,72%	2.255	3.443
	Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	73,80%	55,13%		56,54%	55,95%
2	Chi phí hoạt động dịch vụ	44	94	113,64%	41	43
	Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ	7,91%	16,35%		11,71%	8,35%
3	Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)	1.646	2.022	22,84%	875	1.346
	Tỷ trọng trong Thu nhập thuần hoạt động kinh doanh	59,17%	51,10%		37,65%	37,93%
4	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	418	823	96,89%	528	667
	Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín	36,76%	42,53%		36,44%	30,26%



TT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm	6T/2025	9T/2025
	dụng					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.849</b>	<b>6.859</b>	<b>-12,61%</b>	<b>3.699</b>	<b>5.499</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Tổng chi phí năm 2024 đạt 6.859 tỷ đồng, giảm 12,61% so với năm 2023. Trong đó, chi phí lãi và các chi phí tương tự giảm 31,72% so với cùng kỳ, kéo theo tỷ lệ chi phí lãi trên thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự giảm từ 73,8% xuống còn 55,13%. Chỉ số này tiếp tục duy trì tích cực trong khoảng 55% – 56% trong 9 tháng đầu năm 2025, phản ánh sự cải thiện biên lãi ròng (NIM) và khả năng kiểm soát chi phí vốn hiệu quả của KienlongBank trong bối cảnh thị trường lãi suất biến động.

Năm 2024, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng ở mức trên 50% thu nhập hoạt động, với chi phí hoạt động tăng 22,84% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai. Trong 9 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ chi phí này đã giảm xuống còn gần 38%, phản ánh kết quả tích cực từ định hướng trên.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2024 đạt 823 tỷ đồng, tăng 96,89% so với năm 2023. Tỷ lệ dự phòng trên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng từ 36,76% năm 2023 lên 42,53% năm 2024, KienlongBank tăng cường trích lập dự phòng nhằm tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro và tạo bộ đệm dự phòng vững chắc, để ứng phó với những biến động khó lường trong tương lai, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ dự phòng giảm xuống còn 30,26%, cho thấy KienlongBank đã tích cực kiểm soát rủi ro tín dụng.

Nhìn chung, KienlongBank đã có cải thiện rõ rệt trong quản trị chi phí, đặc biệt là chi phí vốn, nâng cao năng lực sinh lời từ hoạt động tín dụng, đồng thời tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng một cách chủ động và hiệu quả.

### iii. Cơ cấu chi phí hoạt động

**Bảng 51: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	989	61,66%	1.294	65,16%	30,84%	550	64,03%	830	62,97%
Chi về tài sản	194	12,09%	258	12,99%	32,99%	134	15,60%	207	15,71%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,62%	26	1,31%	0,00%	10	1,16%	14	1,06%

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	314	19,58%	255	12,84%	-18,79%	117	13,62%	191	14,49%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	5,05%	84	4,23%	3,70%	48	5,59%	76	5,77%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	-	0,00%	69	3,47%	-	-	0,00%	0	0,00%
<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>1.604</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.986</b>	<b>100,00%</b>	<b>23,82%</b>	<b>859</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.318</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 52: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	2023		2024		% tăng/ giảm	6T/2025		9T/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	1.023	62,15%	1.324	65,48%	29,33%	563	64,34%	853	63,37%
Chi về tài sản	200	12,15%	260	12,86%	30,00%	135	15,43%	209	15,53%
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	26	1,58%	26	1,29%	0,00%	10	1,14%	14	1,04%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	316	19,20%	258	12,76%	-18,35%	119	13,60%	194	14,41%
Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	81	4,92%	84	4,15%	3,70%	48	5,49%	76	5,65%
Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro	-	0,00%	70	3,46%	-	-	0,00%	0	0,00%
<b>Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>1.646</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.022</b>	<b>100,00%</b>	<b>22,84%</b>	<b>875</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.346</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 của KienlongBank

Kết thúc năm 2024 theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước, ở mức 2.022 tỷ VND. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 65,48% trong tổng chi phí hoạt động. Chi về tài sản và Chi phí hoạt động quản lý công vụ lần lượt đứng thứ hai và thứ ba với tỷ trọng là 12,86% và 12,76%.

Trong 9 tháng năm 2025, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank đạt 1.346 tỷ VND, giảm 16,57% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 63,37%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 15,45% và 14,49%.



**c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán:**

Tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 và 2024, lần lượt được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (“Các Tổ Chức Kiểm Toán”). Các Tổ Chức Kiểm Toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

Tại BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, A&C đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

Ngày 05/9/2025, KienlongBank đã có văn bản số 2675/CV-NHKL về việc Đính chính thông tin tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của KienlongBank, cụ thể như sau:

“Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của KienlongBank đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán và phát hành theo Báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024.

KienlongBank xin đính chính thông tin cho người đọc tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Ngân hàng như sau:

**Đính chính thông tin tại phần VIII. Thông tin khác:**

Tại ngày kết thúc năm tài chính công nợ với các bên liên quan như sau:

Đơn vị: triệu VNĐ

Diễn giải	Thông tin đã trình bày tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan		Thông tin sau đính chính tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Cho vay	-	27	-	27
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Cho vay	139	298	139	298
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Cho vay	132	53.373	132	53.373
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Cho vay	4.187	815	4.187	815
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</i>				
Cho vay	-	225	-	225
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>6.438</u></b>	<b><u>56.718</u></b>	<b><u>4.458</u></b>	<b><u>54.738</u></b>

Diễn giải	Thông tin đã trình bày tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan		Thông tin sau đính chính tại mục 8. Giao dịch với các bên liên quan	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Tiền gửi	1.212	1.848	1.212	1.848
Lãi phải trả	10	6	10	6
<i>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Tiền gửi	1.798	4.738	1.798	4.738
Lãi phải trả	3	5	3	5
<i>Thành viên Ban kiểm soát</i>				
Tiền gửi	705	243	705	243
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị</i>				
Tiền gửi	111.995	47.876	111.995	47.876
Lãi phải trả	178	54	178	54
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban Tổng Giám đốc</i>				
Tiền gửi	24.907	164.291	24.907	164.291
Lãi phải trả	118	274	118	274
<i>Các công ty và cá nhân có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</i>				
Tiền gửi	1.300	1.408	1.300	1.408
Lãi phải trả	23	19	23	19
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>481.136</u></b>	<b><u>551.546</u></b>	<b><u>142.249</u></b>	<b><u>220.762</u></b>

**Lý do đính chính:** Do lỗi trong quá trình soạn thảo, Ngân hàng đã tính nhầm số liệu tổng công nợ phải thu và công nợ phải trả.

Các nội dung khác của Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2023 kèm theo Báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024 không thay đổi.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2023 của KienlongBank kèm theo Báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024”.

Nội dung đính chính nêu trên đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C xác nhận và KienlongBank đã thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng.

## 1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng



### 1.2.1 Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết:

Giai đoạn 2023 - 2024, trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn cùng nhiều yếu tố bất định, kinh tế Việt Nam vẫn phục hồi mạnh mẽ, nằm trong Top các nền kinh tế có GDP tăng trưởng cao của khu vực và trên thế giới. Kết quả này đến từ tổng hòa các giá trị và lợi thế như: tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế với những động lực phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, sức hút nguồn vốn FDI mạnh, nhiều hiệp định thương mại tự do hậu thuẫn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Cùng với đó, Việt Nam đã khẳng định năng lực thích ứng với những biến động, có các chính sách linh hoạt và kịp thời để hỗ trợ nền kinh tế vượt qua những thách thức và tiếp đà phục hồi. Trong năm 2023-2024, ngành ngân hàng nói chung và KienlongBank nói riêng chịu tác động bởi những nhân tố như sau:

#### a) Những nhân tố thuận lợi

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Định hướng có tầm nhìn chiến lược của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, KienlongBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường. Thương hiệu KienlongBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức ổn định, mô hình tổ chức mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Ngân hàng có nhiều phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, KienlongBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024, tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng;
- KienlongBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, và là một trong những Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua.

#### b) Những yếu tố bất lợi

- Nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do tác động của những bất ổn về địa chính trị, nguy cơ chiến tranh thương mại trên thế giới, sự thiếu ổn định của chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;



- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

### 1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2025, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi rất cơ bản, vừa tiếp tục chịu tác động tiêu cực từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng,... Tuy nhiên, với những thành quả đạt được của năm 2024, nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới.

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2023 - 2024, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn chung của ngành Ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### 2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tính hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

**Bảng 53: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Vốn điều lệ	3.652	3.652	5.821
2	Vốn kinh doanh	87.282	92.492	97.959

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 54: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Vốn điều lệ	3.652	3.652	5.821
2	Vốn kinh doanh	86.972	92.176	97.716

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank



Ngân hàng đã sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh vào các hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

**Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh:**

**Bảng 55: Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh (Công ty mẹ)**

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>661</b>	<b>538</b>	<b>599</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam</b>	<b>6.135</b>	<b>4.207</b>	<b>5.202</b>
<b>Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác</b>	<b>18.374</b>	<b>15.505</b>	<b>11.943</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	15.526	15.505	11.943
Cho vay các TCTD khác	2.848	0	0
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>51.160</b>	<b>60.452</b>	<b>69.853</b>
Cho vay khách hàng	51.783	61.432	70.922
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-623	-980	-1.069
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>3.379</b>	<b>2.974</b>	<b>3.015</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	797	1.298	1.344
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588	1.676	1.671
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-6	0	0
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>500</b>	<b>500</b>	<b>500</b>
Đầu tư vào công ty con	500	500	500
<b>Tài sản cố định</b>	<b>1.351</b>	<b>1.414</b>	<b>1.381</b>
Tài sản cố định hữu hình	610	622	608
Nguyên giá TSCĐ	1.105	1.169	1.195
Hao mòn TSCĐ	-494	-546	-587
Tài sản cố định vô hình	741	792	773
Nguyên giá TSCĐ	854	933	933
Hao mòn TSCĐ	-113	-142	-160
<b>Tài sản Có khác</b>	<b>5.724</b>	<b>6.902</b>	<b>5.467</b>
Các khoản phải thu	4.049	5.286	3.858
Các khoản lãi và phí phải thu	1.438	1.393	1.401
Tài sản Có khác	267	321	300
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-98	-93
<b>Tổng cộng</b>	<b>87.282</b>	<b>92.492</b>	<b>97.959</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 56: Tình hình sử dụng vốn điều lệ và vốn kinh doanh (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>661</b>	<b>538</b>	<b>599</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam</b>	<b>6.135</b>	<b>4.207</b>	<b>5.202</b>
<b>Tiền gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác</b>	<b>18.374</b>	<b>15.505</b>	<b>11.943</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	15.526	15.505	11.943
Cho vay các TCTD khác	2.848	0	0
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>51.160</b>	<b>60.452</b>	<b>69.853</b>
Cho vay khách hàng	51.783	61.432	70.922
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	-623	-980	-1.069
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>3.379</b>	<b>2.974</b>	<b>3.015</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	797	1.298	1.344
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2.588	1.676	1.671
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-6	0	0
<b>Tài sản cố định</b>	<b>1.352</b>	<b>1.415</b>	<b>1.382</b>
Tài sản cố định hữu hình	611	623	609
Nguyên giá TSCĐ	1.107	1.171	1.197
Hao mòn TSCĐ	-496	-548	-589
Tài sản cố định vô hình	741	792	773
Nguyên giá TSCĐ	855	934	934
Hao mòn TSCĐ	-114	-142	-161
<b>Tài sản Có khác</b>	<b>5.913</b>	<b>7.085</b>	<b>5.722</b>
Các khoản phải thu	4.054	5.291	3.938
Các khoản lãi và phí phải thu	1.438	1.393	1.401
Tài sản Có khác	450	500	477
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-99	-94
<b>Tổng cộng</b>	<b>86.972</b>	<b>92.176</b>	<b>97.716</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

### 2.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

*Phương pháp trích khấu hao:* Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính của tài sản.

*Những thay đổi trong chính sách khấu hao:* Không có thay đổi.



*Tuân thủ chế độ khấu hao theo quy định:* Ngân hàng luôn tuân thủ các quy định về chế độ khấu hao và các quy định khác có liên quan đến trích khấu hao tài sản cố định.

### 2.1.3 Mức lương bình quân

**Bảng 57: Mức lương bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	25	23

**Bảng 58: So sánh với các Doanh nghiệp khác trong cùng địa bàn**

Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	Năm 2023	Năm 2024
Ngân hàng TMCP Nam Á	28	29
Ngân hàng TMCP An Bình	20	20
Ngân hàng TMCP Bắc Á	19	24
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	17	19
Ngân hàng TMCP Việt Á	18	20
Ngân hàng TMCP Quốc Dân	23	29
Ngân hàng TMCP Bản Việt	18	19
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	18	21
<b>Bình quân</b>	<b>20,1</b>	<b>22,6</b>

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024 của các ngân hàng*

So với các Ngân hàng khác trong nhóm ngân hàng quy mô nhỏ, KienlongBank là một trong số Ngân hàng trả mức lương cao hơn trung bình.

### 2.1.4 Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

**Bảng 59: Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Tiền gửi tại các TCTD khác	15.526	15.505	11.602
Cho vay các TCTD khác	2.848	-	8
<b>Tổng cộng</b>	<b>18.374</b>	<b>15.505</b>	<b>11.943</b>

*Nguồn: KienlongBank*

Trong giai đoạn từ ngày 31/12/2023 đến ngày 30/9/2025, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các TCTD khác của KienlongBank có xu hướng giảm dần đáng kể, từ 18.374 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023 xuống còn 15.505 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024 và tiếp tục giảm xuống 11.943 tỷ đồng tại ngày 30/9/2025, trong đó chủ yếu là tiền gửi. KienlongBank thực hiện giao dịch gửi

tiền và cho vay chủ yếu tại các ngân hàng lớn, uy tín như ABBANK, HDBank, BaoViet Bank, TPBank, Indovina Bank,... Việc tập trung giao dịch với các TCTD có quy mô, năng lực tài chính và mức độ tín nhiệm tốt giúp KienlongBank đảm bảo an toàn cho các khoản tiền gửi và cho vay, hạn chế rủi ro đối tác, đồng thời hỗ trợ quản lý thanh khoản hiệu quả, phù hợp với định hướng hoạt động thận trọng và ổn định của KienlongBank.

### 2.1.5 Tình hình công nợ:

**Bảng 60: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
<b>I</b>	<b>Nợ phải thu</b>	<b>5.724</b>	<b>6.902</b>	<b>5.466</b>
1	Các khoản phải thu	4.049	5.286	3.858
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.401
3	Tài sản có khác	266	321	300
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-98	-93
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.733</b>	<b>2.889</b>	<b>2.472</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.628	1.010	1.289
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.105	1.879	1.183

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC riêng Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Bảng 61: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Các khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
<b>I</b>	<b>Nợ phải thu</b>	<b>5.913</b>	<b>7.085</b>	<b>5.722</b>
1	Các khoản phải thu	4.054	5.291	3.938
2	Các khoản lãi, phí phải thu	1.438	1.393	1.401
3	Tài sản có khác	450	500	477
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	-29	-99	-94
<b>II</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.714</b>	<b>2.883</b>	<b>2.476</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.608	1.002	1.284
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.106	1.881	1.192

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

#### a. Nợ phải thu

Tính đến ngày 31/12/2024, nợ phải thu của KienlongBank tăng 19,82% so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, đến cuối Quý 3/2025, nợ phải thu đã giảm 19,23% so với đầu năm, cho thấy xu hướng thu hồi và xử lý nợ phải thu đang được cải thiện.



Nợ phải thu chủ yếu bao gồm các khoản phải thu và lãi, phí phải thu. Trong đó, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lần lượt 68,6% năm 2023, 74,7% năm 2024 và 68,8% trong 9 tháng đầu năm 2025; còn lãi, phí phải thu chiếm 24,3%, 19,7% và 24,5% tương ứng. Tỷ trọng các khoản phải thu tăng mạnh trong năm 2024 nhưng giảm trở lại trong 9 tháng đầu 2025, trong khi tỷ trọng lãi, phí phải thu giảm trong năm 2024 và phục hồi nhẹ trong giai đoạn 9 tháng đầu 2025. Điều này phản ánh sự thay đổi cơ cấu nợ phải thu theo diễn biến hoạt động tín dụng và tiến độ thu hồi của Ngân hàng.

❖ Một số khoản phải thu lớn của KienlongBank như sau:

**Bảng 62: Một số khoản phải thu lớn**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Ký quỹ thuê văn phòng và tạm ứng hợp đồng	34	34	44
2	Khoản phải thu từ nghiệp vụ thẻ tín dụng và Banknetvn	974	1.098	559
3	Phải thu từ nghiệp vụ mua hũ miễn truy đòi BCT theo thư tín dụng	-	4.000	3.080
4	Phải thu khách hàng nghiệp vụ thư tín dụng	2.842	-	-
5	Ký quỹ tại các tổ chức thanh toán quốc tế	35	36	37
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.885</b>	<b>5.168</b>	<b>3.720</b>
	<i>Tỷ trọng/Các khoản phải thu</i>	<i>95,8%</i>	<i>97,7%</i>	<i>94,5%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

**Khoản phải thu từ nghiệp vụ thẻ tín dụng và Banknetvn** là các khoản phải thu từ các giao dịch thanh toán, phí của các tổ chức thẻ Visa, JCB, Napas. Các khoản phải thu trên có mức độ rủi ro thấp do đây là các tài khoản treo chờ quyết toán và phân bổ phí cho đơn vị kinh doanh. Các khoản này sẽ được đối chiếu vào phiên đối soát và quyết toán tiếp theo (kỳ hàng ngày đối với giao dịch và hàng tháng đối với phí).

Trong giai đoạn 2023 – 30/09/2025, khoản mục này biến động đáng kể nhưng theo xu hướng giảm dần. Cụ thể, tại ngày 31/12/2023, giá trị khoản phải thu đạt 973,8 tỷ đồng và tăng lên 1.098,3 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tương ứng mức tăng 12,8%, phản ánh sự mở rộng hoạt động thẻ và thanh toán trong năm.

**Phải thu từ nghiệp vụ mua hũ miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng** là khoản phải thu phát sinh từ hoạt động mua hũ miễn truy đòi các Bộ Chứng từ theo Thư tín dụng chưa đến hạn thanh toán với tổ chức tín dụng khác. Khoản mục này ghi nhận phát sinh mới năm 2024,

giá trị còn phải thu đến thời điểm 31/12/2024 là 4.000 tỷ đồng và có kỳ hạn ngắn hơn 365 ngày. Khoản phải thu này không phải trích lập dự phòng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 do không thuộc đối tượng phải trích lập theo quy định.

Tại 30/09/2025 số dư khoản phải thu này là 3.080 tỷ đồng, các giao dịch đều được thanh toán đúng hạn.

❖ **Chi tiết các khoản lãi, phí phải thu như sau:**

**Bảng 63: Chi tiết các khoản lãi, phí phải thu**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Lãi phải thu từ tiền gửi	35	29	5
2	Lãi phải thu từ đầu tư chứng khoán	74	23	55
3	Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	1.251	1.301	1.334
4	Lãi phải thu từ các công cụ tài chính phái sinh	7	40	7
5	Phí phải thu	72	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>1.438</b>	<b>1.393</b>	<b>1.401</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lãi và phí phải thu của Ngân hàng xuyên suốt giai đoạn 2023 – 30/09/2025. Tỷ trọng ghi nhận xu hướng tăng đều, từ 86,9% tại ngày 31/12/2023, lên 93,4% vào cuối năm 2024, và đạt 95,2% tại ngày 30/09/2025.

❖ **Chi tiết Chi phí chờ phân bổ và Tài sản có khác**

**Bảng 64: Chi phí chờ phân bổ và Tài sản có khác**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
1	Chi phí chờ phân bổ	315	316	319
	Lãi trả trước tiền gửi có kỳ hạn	0,02	0,03	0,01
	Lãi trả trước tiết kiệm có kỳ hạn	12	15	26
	Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	26	28	22
	Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	10	11	11
	Chi phí chờ phân bổ khác (tiền thuê nhà, đất...)	267	261	261
2	Vật liệu	8	12	11



STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025
3	Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng đang chờ xử lý	121	117	117
4	Tài sản có khác	6	55	13
	<b>Cộng</b>	<b>450</b>	<b>500</b>	<b>461</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2025 của KienlongBank

❖ Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

**Bảng 65: Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Dự phòng rủi ro tín dụng của tài sản gán nợ	0	42	40
2	Dự phòng phải thu khó đòi	29	57	54
	<b>Tổng cộng</b>	<b>29</b>	<b>99</b>	<b>94</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán của KienlongBank

Trong giai đoạn 2023–2024, Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác của KienlongBank tăng mạnh từ 29 tỷ đồng lên 99 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 241%. Diễn biến này phản ánh việc Ngân hàng tăng cường trích lập dự phòng nhằm cải thiện chất lượng tài sản và đáp ứng yêu cầu an toàn vốn. Dự phòng rủi ro tín dụng của tài sản gán nợ tăng từ 0 lên 42 tỷ đồng, nguyên nhân do trong năm 2024 tài sản nhận thay thế nghĩa vụ trả nợ bị sụt giảm so với giá thị trường nên Ngân hàng trích lập dự phòng. Dự phòng phải thu khó đòi tăng từ 29 tỷ lên 57 tỷ đồng (tăng 97%), nguyên nhân do Ngân hàng trích lập bổ sung đối với các khoản phải thu đã quá hạn. Việc trích lập này giúp Ngân hàng chủ động kiểm soát rủi ro và tuân thủ quy định phân loại tài sản.

**b. Nợ phải trả:**

Trong giai đoạn 2023 – 30/09/2025, cơ cấu Nợ phải trả của Ngân hàng có sự chuyển biến tích cực. Tại ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả đạt 2.883 tỷ đồng, tăng 6,2% so với cuối năm 2023, chủ yếu do mức tăng của các khoản phải trả và công nợ khác. Tuy nhiên, đến 30/09/2025, nợ phải trả giảm còn 2.475 tỷ đồng, tương ứng giảm 14,2% so với cuối năm 2024. Diễn biến này cho thấy Ngân hàng đã chủ động thực hiện thanh toán, thu hẹp nghĩa vụ nợ và cơ cấu lại các khoản phải trả theo hướng an toàn hơn.

Các khoản lãi, phí phải trả ghi nhận xu hướng giảm mạnh từ 1.608 tỷ đồng năm 2023 xuống 1.002 tỷ đồng năm 2024, phản ánh việc kiểm soát tốt chi phí vốn của Ngân hàng trong bối cảnh điều hành lãi suất có nhiều thay đổi. Đến 30/09/2025, khoản mục này tăng lên 1.284 tỷ đồng, song vẫn thấp hơn đáng kể so với mức cuối năm 2023. Điều này cho thấy nhu cầu huy động và chi phí vốn có tăng lên trong kỳ nhưng vẫn nằm trong mức hợp lý, không tạo áp lực lớn lên chi phí hoạt động của Ngân hàng.

❖ Chi tiết một số khoản lãi, phí phải trả chủ yếu:

**Bảng 66: Một số khoản lãi, phí phải trả chủ yếu**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1	Lãi phải trả cho tiền gửi	1.484	969	1.106
2	Lãi phải trả về phát hành các giấy tờ có giá	48	32	163
	<b>Cộng</b>	<b>1.532</b>	<b>1.001</b>	<b>1.269</b>
	<i>Tỷ trọng/Các khoản lãi, phí phải trả</i>	<i>95,3%</i>	<i>100,0%</i>	<i>98,9%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

❖ Chi tiết một số khoản phải trả và công nợ chủ yếu như sau:

**Bảng 67: Chi tiết một số khoản phải trả và công nợ chủ yếu**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/06/2025	30/09/2025
1	Phải trả cán bộ công nhân viên	24	266	270	283
2	Quỹ khen thưởng và phúc lợi phải trả	6	46	82	82
3	Các khoản phải trả nội bộ khác	118	120	128	-
4	Thuế TNDN phải nộp	41	99	-	159
5	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	17	18	135	9
6	Phải trả Banknet và các khoản chờ thanh toán khác	865	1.025	1.124	436
7	Phải trả khác	121	415	118	208
	<b>Cộng</b>	<b>1.074</b>	<b>1.869</b>	<b>1.857</b>	<b>1.177</b>
	<i>Tỷ trọng/Các khoản phải trả và công nợ khác</i>	<i>97,1%</i>	<i>99,3%</i>	<i>99,1%</i>	<i>98,8%</i>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Khoản phải trả Banknet và các khoản chờ thanh toán khác là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tổng công nợ phải trả của KienlongBank, mặc dù có biến động mạnh qua các kỳ. Tại ngày 31/12/2023, khoản này ghi nhận 865 tỷ đồng, chiếm 78,2% tổng công nợ. Đến năm 2024, giá trị tăng lên 1.025 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,5% và chiếm 54,5%, phản ánh sự mở rộng hoạt động thanh toán qua Banknet và khối lượng giao dịch thẻ, đối soát chưa thanh toán tăng. Tuy nhiên, đến 30/09/2025, khoản phải trả Banknet giảm mạnh còn 436 tỷ đồng (giảm 57,5%, tỷ trọng 36,6%), cho thấy KienlongBank đã thanh toán đáng kể các khoản đối soát, giải tỏa phần lớn công nợ tồn đọng, qua đó cải thiện thanh khoản và giảm áp lực nghĩa vụ ngắn hạn.

#### 2.1.6 Các khoản phải nộp theo luật định:



KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 68: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ Đồng

Loại thuế	Số dư tại 31/12/2023	Số dư tại 31/12/2024	Phát sinh trong kỳ		Số dư tại 30/09/2025
			Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6	7	24	27	4
Thuế TNDN	41	99	309	249	159
Thuế khác	11	11	50	56	5
<b>Tổng</b>	<b>58</b>	<b>117</b>	<b>383</b>	<b>332</b>	<b>168</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý 3/2025 tự lập của KienlongBank

Theo văn bản số 3229/TB-AGI-KDT ngày 13/10/2025 của Cục thuế tỉnh An Giang, tính đến ngày 30/9/2025, KienlongBank không có các khoản nợ thuế.

#### 2.1.7 Trích lập, sử dụng các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

**Bảng 69: Tình hình trích lập các quỹ**

Đơn vị: tỷ Đồng

STT	Trích lập các quỹ	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	27	29	88
2	Quỹ dự phòng tài chính	54	57	88
3	Quỹ khen thưởng	44	40	45
<b>Tổng</b>		<b>125</b>	<b>126</b>	<b>221</b>

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, 2024 và 2025 của KienlongBank

#### 2.1.8 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của KienlongBank kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có, do Ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi và theo các kế hoạch đã đề ra.

#### 2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 70: Một số chỉ tiêu hoạt động của Ngân hàng (Hợp nhất)**

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
<b>1. Chỉ tiêu về vốn</b>			
Vốn điều lệ	tỷ Đồng	3.653	3.653
Vốn tự có	tỷ Đồng	7.349	9.068

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2023	31/12/2024
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (*)	%	9,73	12,27
<b>2. Chất lượng tài sản</b>			
Tỷ lệ nợ quá hạn	%	2,30	2,69
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,42	1,60
Số dư cho vay và ứng trước khách hàng và các khoản cho vay các tổ chức tín dụng/Tổng tài sản	Lần	0,63	0,67
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	Lần	0,92	0,91
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	16,01	15,78
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (**)	%	22,40	22,90
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	68,48	74,32
<b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,14	17,99
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,83	1,24
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	2,62	3,85
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,66	0,99
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10,49	14,36
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.588	2.455
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	18,43	12,14
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	71,35	43,21

Nguồn: KienlongBank

Lưu ý:

(\*) Chỉ tiêu này được KienlongBank áp dụng theo quy định Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 do NHNN ban hành quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định, hướng dẫn hiện hành của NHNN.

(\*\*) Chỉ tiêu "Hệ số sử dụng vốn": tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (theo quy định thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019).

**Về chỉ tiêu vốn:** Vốn tự có của KienlongBank năm 2024 tăng trưởng 23,56% so với năm 2023, Tỷ lệ an toàn vốn năm 2024 đạt 12,27% cao hơn so với mức 9,73% năm 2023 và vượt đáng kể ngưỡng tối thiểu 8% theo quy định. Điều này cho thấy năng lực tài chính của Ngân hàng tiếp tục được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng tín dụng và quản trị rủi ro.

**Về chất lượng tài sản:** Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu năm 2024 có xu hướng tăng nhẹ so với năm 2023. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu vẫn duy trì ở mức thấp, thấp hơn đáng kể ngưỡng 3% theo quy



định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ Số dư cho vay và ứng trước khách hàng và các khoản cho vay TCTD/Tổng tài sản duy trì khá ổn định, ở mức 0,63 lần năm 2023 và 0,67 lần năm 2024, tương đương mức trung bình ngành. Tỷ lệ Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản nội bảng đạt lần lượt 0,92 lần và 0,91 lần trong năm 2023 và 2024, mức rất cao, phản ánh khả năng tối ưu hóa tài sản sinh lời của KienlongBank.

**Về khả năng thanh toán:** Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân năm 2024 đạt 15,78%, giảm nhẹ so với năm 2023 nhưng vẫn đảm bảo khả năng thanh toán an toàn. Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi năm 2024 đạt 74,32%, tăng nhẹ so với năm 2023, cho thấy Ngân hàng duy trì thanh khoản tốt và phù hợp với tiêu chuẩn an toàn của hệ thống.

**Về kết quả hoạt động kinh doanh:** Hoạt động kinh doanh năm 2024 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với năm 2023. Các chỉ tiêu sinh lời cải thiện mạnh mẽ: ROE năm 2024 đạt 14,36%, tăng 3,87%, NIM tăng 1,23% và EPS tăng 54,59%, phản ánh hiệu quả hoạt động được nâng cao và chiến lược tối ưu chi phí – mở rộng tín dụng mang lại kết quả rõ rệt.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có

### 3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của KienlongBank

Tại BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 và 2024, lần lượt được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISIC (“Các Tổ Chức Kiểm Toán”). Các Tổ Chức Kiểm Toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

Tại BCTC riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, A&C đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

### 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

**Bảng 71: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 – Hợp nhất**

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2024	TH 9T/2025	Năm 2025		Năm 2026 (*)	
				Giá trị	% tăng giảm so với 2024	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2025
Tổng tài sản (*)	tỷ đồng	92.176	97.716	102.000	10,66%	Tại thời điểm lập Báo cáo bạch này, các cấp có thẩm quyền của KienlongBank chưa phê duyệt và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2026	
Vốn chủ sở hữu (**)	tỷ đồng	6.605	7.724	7.664	16,76%		
Tổng nguồn vốn huy động (*)	tỷ đồng	82.575	87.491	93.000	12,62%		
Dư nợ cấp tín dụng (*)	tỷ đồng	61.432	70.922	71.000	15,57%		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (Doanh thu thuần) (**)	tỷ đồng	7.111	6.154	7.560	6,31%		
Thu nhập lãi thuần (**)	tỷ đồng	3.191	2.711	3.190	-0,03%		
Lợi nhuận trước thuế (*)	tỷ đồng	1.112	1.537	1.379	24,01%		
Lợi nhuận sau thuế (**)	tỷ đồng	887	1.228	1.103	24,35%		
Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư 31/2014/TT-NHNN) (*)	%	1,60	1,67	<3	-		



Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2024	TH 9T/2025	Năm 2025		Năm 2026 (*)	
				Giá trị	% tăng giảm so với 2024	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2025
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,47	19,95	14,59	2,12		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	%	27,80	45,30	34,58	6,78		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,35	17,14	15,46	1,11		
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/VĐL) (**)	%	60	-	15	-45%		

Nguồn: KienlongBank

(\*) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025;

(\*\*) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được HĐQT dự phóng và thể hiện tại Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn năm 2024 số 60/BC-NHKL ngày 14/02/2025 gửi NIINN;

Trong năm 2025, KienlongBank đặt kế hoạch chi trả cổ tức với tỷ lệ 15%, giảm 45% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là do trong các năm trước, KienlongBank chưa thực hiện chi trả cổ tức mà giữ lại toàn bộ lợi nhuận nhằm tăng cường vốn tự có và phục vụ hoạt động tái đầu tư. Do đó, mức chi trả cổ tức cao trong năm 2024 (60% vốn điều lệ) chủ yếu là kết quả của việc phân phối lợi nhuận tích lũy qua nhiều năm.

Trong bối cảnh KienlongBank tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động, đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ và chuyển đổi số, đồng thời đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định, KienlongBank lựa chọn duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 ở mức hợp lý. Định hướng này nhằm cân đối hài hòa lợi ích của cổ đông với nhu cầu tăng cường năng lực tài chính và mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

Kết thúc 09 tháng đầu năm 2025, KienlongBank đã ghi nhận 2.711 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 1.228 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 84,98% và 111,33% kế hoạch năm 2025.

Ước tính lợi nhuận sau thuế năm 2025 của KienlongBank đạt 1.700 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 154,13% kế hoạch năm. Kết quả này đạt được chủ yếu nhờ KienlongBank triển khai hiệu quả các giải pháp theo kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng, qua đó tạo lợi thế trong việc phát triển hoạt động kinh doanh. Trong năm 2025, KienlongBank ghi nhận sự tăng trưởng tích cực của các chỉ tiêu kinh doanh, đặc biệt là thu nhập lãi và thu nhập từ hoạt động dịch vụ. Bên cạnh đó, KienlongBank tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động so với năm 2024, góp phần giúp lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch đề ra.

• **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận:**

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2025, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:



- Đến ngày 30/09/2025, KienlongBank đã hoàn thành trên 90% kế hoạch năm 2025 đối với các chỉ tiêu chính như tổng tài sản, tổng nguồn vốn huy động và dư nợ cấp tín dụng. Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế đã vượt kế hoạch năm, đạt 111,46% nhờ tăng trưởng thu nhập hoạt động mạnh mẽ và kiểm soát chi phí hiệu quả.
- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2025 là 15,58%, mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.
- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 – 2024, tiếp tục duy trì và cải thiện nguồn thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ để đóng góp vào lợi nhuận của KienlongBank.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, với phương châm “Lấy khách hàng làm trọng tâm”, KienlongBank tăng tốc tự động hóa quy trình, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao trải nghiệm, đặc biệt chú trọng phục vụ khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa - nơi gắn bó mật thiết với hành trình phát triển của Ngân hàng.
- KienlongBank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 3.653 tỷ đồng lên 5.822 tỷ đồng thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 60% cho cổ đông. Việc gia tăng quy mô vốn điều lệ không chỉ củng cố nền tảng tài chính, mà còn tạo động lực quan trọng giúp KienlongBank mở rộng năng lực cấp tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Đồng thời, nguồn vốn tăng thêm sẽ hỗ trợ KienlongBank hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng trong năm, đảm bảo yêu cầu an toàn hoạt động, tăng cường khả năng chống chịu rủi ro và thúc đẩy phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

• **Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của KienlongBank.

Theo đánh giá của SHS, kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025 của KienlongBank cho thấy KienlongBank đang có cơ sở vững chắc để hoàn thành kế hoạch cả năm. Cụ thể, KienlongBank đã ghi nhận 1.228 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, vượt 11,33% so với kế hoạch đề ra cho cùng kỳ. Bên cạnh đó, thu nhập lãi thuần đạt 2.711 tỷ đồng, tương đương 84,98% chỉ tiêu kế hoạch năm. SHS nhận định, mức tăng trưởng lợi nhuận tích cực này phản ánh hiệu quả trong việc triển khai chiến lược tăng trưởng tín dụng, mở rộng nguồn thu từ dịch vụ và đẩy mạnh chuyển đổi số. Với kết quả đã đạt được cùng các căn cứ tại mục 4 nêu trên, KienlongBank được đánh giá có khả năng cao hoàn thành, thậm chí vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của KienlongBank.

**VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**1. Thông tin về cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng:**

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Đến thời điểm hiện nay, các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**2. Thông tin về cổ đông lớn:**

Không có.

**3. Thông tin về thành viên HĐQT**

**Bảng 72: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Ngọc Minh	Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
3	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
4	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
5	Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT (thành viên HĐQT không điều hành)
7	Bà Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT
8	Ông Nguyễn Chí Hiếu	Thành viên độc lập HĐQT
9	Ông Kim Minh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

**3.1 Ông Trần Ngọc Minh - Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 062084006385
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế



- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 10/2007 đến tháng 03/2008	Chuyên viên - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 04/2008 đến tháng 09/2008	Chuyên viên Khách hàng Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 10/2008 đến tháng 10/2010	Chuyên viên Thẩm định - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011	Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định - Ngân hàng TMCP Liên Việt
Từ tháng 04/2011 đến tháng 04/2014	Phó Trưởng phòng thẩm định - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 04/2014 đến tháng 01/2015	Trưởng phòng thẩm định - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 01/2015 đến tháng 11/2018	Phó Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
Từ tháng 11/2018 đến tháng 02/2020	Giám đốc Nguồn vốn - Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 02/2020 đến tháng 12/2020	Giám đốc Nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính - Công ty cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 05/2020 đến tháng 01/2021	Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Đầu tư SSF
Từ tháng 11/2020 đến tháng 09/2021	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty cổ phần Đầu tư SIPT)
Từ tháng 06/2021 đến tháng 10/2021	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
Từ tháng 01/2021 đến tháng 10/2021	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021	Quyền Tổng Giám đốc (Người điều hành) - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 12/2021 đến tháng 07/2024	Tổng Giám đốc (Người điều hành) - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 12/2021 đến tháng 04/2023	Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2023 đến tháng 07/2024	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 05/2023 đến	Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
tháng 10/2023	Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 07/2024 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:  
+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	74.000.000	Giá trị tiền gửi là 74.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	390.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Đỗ Thị Xuân	Vợ Chủ tịch HĐQT Trần	Tiền gửi tại KienlongBank	2.000.000	Giá trị tiền gửi là 2.000.000 đồng	HĐQT của KienlongBank



Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
	Ngọc Minh	Mua Trái phiếu KienlongBank	500.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 500.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
Đặng Thị Huệ	Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	120.000.000	Giá trị tiền gửi là 120.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
		Mua Trái phiếu KienlongBank	35.000.000	Giá trị trái phiếu theo mệnh giá là 35.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
Phạm Thị Mỹ Dung	Em dâu Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	16.000.000	Giá trị tiền gửi là 16.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	30.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	
Đỗ Như Dũng	Bố vợ Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc Minh	Tiền gửi tại KienlongBank	1.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank
Đỗ Lệ Thủy	Chị vợ Chủ tịch HĐQT Trần Ngọc	Tiền gửi tại KienlongBank	210.000.000	Giá trị tiền gửi là 210.000.000 đồng	HDQT của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
	Mình	Thẻ tín dụng	100.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt.</li> <li>- Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.</li> </ul>	

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

### 3.2 Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó Chủ tịch HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001183008126
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 05/2005	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP



Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
đến tháng 02/2006	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
Từ tháng 02/2006 đến tháng 02/2008	Chuyên viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp - Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
Từ tháng 02/2008 đến tháng 10/2010	Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
Từ tháng 10/2010 đến tháng 04/2011	Cao học viên - University of Delaware
Từ tháng 04/2011 đến tháng 09/2011	Phó phòng Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2017	Trưởng phòng Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 03/2017 đến tháng 02/2018	Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần
Từ tháng 06/2015 đến tháng 04/2018	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
Từ tháng 10/2013 đến tháng 04/2018	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
Từ tháng 04/2018 đến tháng 03/2020	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long
Từ tháng 03/2020 đến tháng 10/2020	Phó ban Tài chính - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Từ tháng 10/2020 đến tháng 04/2025	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Từ tháng 10/2020 đến nay	Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
Từ tháng 02/2021 đến tháng 04/2021	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ tháng 04/2021 đến tháng 10/2022	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH SIPT
Từ tháng 05/2021 đến tháng 01/2022	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind
Từ 12/2021 đến tháng 04/2023	Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 01/2022 đến nay	Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ 04/2024 đến nay	Thành viên HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng cho thuê xe (đồng/tháng)	80.000.000	Giá phí cho thuê là 80.000.000 đồng/tháng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Tiền gửi tại KienlongBank	135.000.000	Giá trị tiền gửi là 135.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Thẻ tín dụng	500.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:



Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là Phó Tổng Giám đốc CTCP Phát triển Sunshine Homes	Tiền gửi tại KienlongBank	1.343.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.343.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh là Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Smartmind	Tiền gửi tại KienlongBank	37.124.000.000	Giá trị tiền gửi là 37.124.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

### 3.3 Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 072075012466
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 10/1993 đến tháng 04/1998	Sinh viên - Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Từ tháng 05/1998 đến	Nhân viên giáo vụ - Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
tháng 06/2002	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Từ tháng 06/2002 đến tháng 10/2012	Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế và Trưởng Phòng Pháp chế - Công ty Cổ phần Đồng Tâm
Từ tháng 08/2011 đến tháng 12/2012	Giám đốc - Công ty TNHH Yamato
Từ tháng 03/2010 đến tháng 04/2015	Thành viên HĐQT - Trường Trung cấp Việt Nhật
Từ tháng 10/2012 đến tháng 03/2013	Phó Phòng pháp chế và Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2013 đến tháng 04/2019	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2014 đến tháng 01/2018	Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 02/2018 đến tháng 5/2023	Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ ngày 28/12/2021 đến nay	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại KienlongBank: đã được trình bày tại bảng *Kinh nghiệm công tác* bên trên.
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của KienlongBank (tại thời điểm 20/10/2025): Không có.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với KienlongBank:

Loại Hợp đồng/ Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Tiền gửi tại KienlongBank	225.000.000	Giá trị tiền gửi là 225.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

- + Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa người có liên quan và KienlongBank:



Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hồ Kim Bắc Ái	Vợ Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	43.000.000	Giá trị tiền gửi là 43.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Bùi Hồ Hải Đăng	Con trai Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	341.000.000	Giá trị tiền gửi là 341.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Bùi Hồ Hải Yến	Con gái Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	356.000.000	Giá trị tiền gửi là 356.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Bùi Hồ Hải Dương	Con trai Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	356.000.000	Giá trị tiền gửi là 356.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
Hồ Kim Minh Đức	Chị vợ Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	219.000.000	Giá trị tiền gửi là 219.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank
		Thẻ tín dụng	50.000.000 (Hạn mức thẻ tín dụng)	- Thanh toán dư nợ: Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu trước ngày đến hạn; nếu chậm sẽ bị tính lãi quá hạn và phí phạt. - Khóa/thẻ và nợ quá hạn: Ngân hàng có quyền khóa thẻ, chặn giao dịch, chuyển nợ quá hạn hoặc thu hồi tài sản bảo đảm nếu khách hàng vi phạm hoặc không thanh toán.	Hội đồng quản trị của KienlongBank

Người có liên quan	Mối quan hệ với người nội bộ	Loại Hợp đồng/Giao dịch	Giá trị Hợp đồng/Giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng của Hợp đồng/Giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hồ Thị Đại Đồng	Em vợ Thành viên HĐQT Bùi Thanh Hải	Tiền gửi tại KienlongBank	1.196.000.000	Giá trị tiền gửi là 1.196.000.000 đồng	Hội đồng quản trị của KienlongBank

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại: Thù lao nhận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với KienlongBank hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của KienlongBank: Không có

### 3.4 Ông Lê Khắc Gia Bảo - Thành viên HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 064079000014
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
Từ tháng 07/2001 đến tháng 08/2008	Kiểm toán viên - Công ty Kiểm Toán Deloitte Việt Nam
Từ tháng 08/2008 đến tháng 12/2008	Trưởng phòng tư vấn - Công ty cổ phần Chứng khoán Sen Vàng
Từ tháng 12/2008 đến tháng 03/2013	Trưởng bộ phận Kiểm toán, Kiểm soát tuân thủ miền Nam - Ngân hàng Techcombank
Từ tháng 03/2013 đến tháng 04/2018	Trưởng Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 04/2018 đến tháng 01/2021	Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ tháng 02/2021 đến tháng 04/2021	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long
Từ ngày 01/01/2022	Trưởng Ban kiểm soát – Ngân hàng TMCP Kiên Long